1. Introduction and Executive Summary

Chương này gồm những nội dung gì?

- **Sự kiện *Deepwater Horizon*** (Mục 1.1): Sự kiện*Deepwater Horizon* là gì, và tài liệu này được cơ quan có thẩm quyền nào chuẩn bị để đối phó với sự kiện này?
- **Ủy viên Deepwater Horizon (Mục 1.2)**: Các Ủy viên *Deepwater Horizon* là ai?
- **Thẩm quyền và Yêu cầu (Mục 1.3):** Tài liệu này được chuẩn bị dưới các thẩm quyền và yêu cầu nào, và vì sao các Ủy viên quyết định sử dụng một phương pháp tiếp cận theo chương trình, thay vì riêng cho từng dự án?
- **Quá trình Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên (Section 1.4)**: Các ủy viên đã làm theo những quá trình đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên nào, và các biện pháp khôi phục khẩn cấp và khôi phục sớm nào đã được đưa vào thực thi?
- **Tóm tắt bản Dự thảo PDARP/PEIS này (Mục 1.5)**: Ngắn gọn là: Các ủy viên đã tiến hành đánh giá tổn thương như thế nào và những phát hiện chính là gì? Các Ủy viên đã lập kế hoạch khôi phục như thế nào, các giải pháp được đề xuất và ảnh hưởng của chúng đối với môi trường là gì, và giải pháp nào được các Ủy viên ưu tiên?
- **Thỏa thuận Đề xuất và Quyết định PDARP (Mục 1.6)**: Thỏa thuận được đề xuất với BP là gì, quyết định liên quan trong Bản thảo PDARP này là gì, và vì sao các Ủy viên tin là nó phù hợp?
- **Sự Tham gia của Công chúng trong Kế hoạch Khôi phục (Mục 1.7)**: Công chúng đã được tham gia vào kế hoạch khôi phục như thế nào, họ có thể góp ý cho tài liệu này như thế nào, và bước tiếp theo là gì?
- **Tài liệu tham khảo (Mục 1.8)**

1.1 Sự kiện Deepwater Horizon

Ngày 20 tháng 4 năm 2010, mũi khoan di động *Deep Horizon* (DWH) phát nổ, bắt lửa, và chìm xuống Vịnh Mexico (Hình 1.1-1), dẫn đến tràn một lượng dầu lớn cũng như các hóa chất khác từ giếng dầu Macondo của BP. Bi kịch hơn, 11 công nhân đã chết và 17 người khác bị thương trong vụ nổ và cháy này. Nỗ lực ban đầu để đóng giếng dầu lại đã không thành công, và trong 87 ngày sau vụ nổ, giếng liên tục thải ra dầu và khí tự nhiên ra vùng Bắc vịnh Mexico một cách không thể kiểm soát được. Khoảng 3.19 triệu thùng dầu (134 triệu ga-lông) dầu đã tràn ra đại dương (Tòa án Sơ thẩm Liên bang Hoa Kỳ 2015), là vụ tràn dầu xa bờ lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Lượng dầu bị tràn trong vụ *Deep Horizon* tương đương với lượng dầu mà

Nguồn: *Đội Bảo vệ Bờ biển Hoa Kỳ 2010.*

Hình 1.1-1. *Deepwater Horizon* offshore drilling unit on fire.

vụ *Exxon Valdez* có thể làm tràn nếu nó lặp lại 12 lần liên tiếp, mỗi tuần một lần, ở cùng một địa điểm.

Dầu loang khắp từ đáy biển cho đến bề mặt và các vùng ven bờ, từ Texas đến Florida. Dầu tiếp xúc và gây tổn thương các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác nhau, từ san hô đáy biển, cá và loài thủy sinh có vỏ, môi trường sống đất ngập nước sinh sản, bãi biển cát, các loài chim, loài rùa biển đang có nguy cơ tuyệt chủng, và các loài thủy sinh được bảo vệ (Hình 1.1-2). Vụ tràn dầu đã làm con người không thể đi câu cá, tắm biển, và tham gia những hoạt động giải trí bình thường của họ trên khắp vùng Vịnh.[1] Những phản ứng sâu rộng, bao gồm những hoạt động làm sạch và cố gắng giữ cho dầu không tiếp xúc với những tài nguyên nhạy cảm, đã được thực hiện để cố gắng giảm nguy hại cho con người và môi trường. Dù vậy, nhiều hoạt động trong số này đã gây thêm ảnh hưởng phụ đến môi trường. Sự kiện tràn dầu *Deep Horizon* bao gồm cả dầu và các hóa chất tràn ra từ giếng dầu và những phản ứng này.

Vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* là vụ tràn dầu xa bờ lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ, với bản chất và phạm vi chưa từng có. Vụ tràn dầu đã gây tổn hại nghiêm trọng đến tài nguyên thiên nhiên của vùng Vịnh và nền kinh tế phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên của nơi đây.

Là một vụ ô nhiễm dầu, vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* chịu ràng buộc bởi các quy định trong Đạo luật Ô nhiễm Dầu (OPA) năm 1990[2], về phòng tránh, phản ứng, và trả giá cho các vụ ô nhiễm dầu trong vùng nước có thể đi lại được, đường bờ biển liền kề, và vùng đặc quyền kinh tế của Hoa KỲ. Theo thẩm quyền của OPA, một hội đồng những "Ủy viên" của liên bang và tiểu bang được thành lập (xem Mục 1.2), thay mặt công chúng, đánh giá những tổn thương về tài nguyên thiên nhiên do vụ tràn dầu gây ra, và hành động để trả lại sự toàn vẹn cho môi trường và công chúng sau những tổn thương này. Theo yêu cầu của OPA, các Ủy viên đã thực hiện một đánh giá tổn hại tài nguyên thiên nhiên (NRDA) và chuẩn bị tài liệu này, trong đó mô tả đánh giá tổn thương và kế hoạch khôi phục được đề xuất của các Ủy viên. Công chúng được khuyến khích xét duyệt và góp ý trên bản thảo của tài liệu này. Xem hộp văn bản ở cuối chương này để xem tài liệu này được tổ chức như thế nào.

[1] Tài liệu này đề cập đến tác động đến tài nguyên thiên nhiên của công chúng và các dịch vụ từ các tài nguyên này, như dịch vụ giải trí. Nó không thảo luận tác hại kinh tế đến chính phủ và các đơn vị tư nhân do vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* gây ra.
[2] Đạo luật Ô nhiễm Dầu (OPA) năm 1990 (33 USC §§ 2701 *et seq*.

Nguồn *(theo chiều kim đồng hồ từ góc trên bên trái): Hsing et al. 2013; Trung tâm Giải cứu Chim Quốc tế; NOAA; Tomo Hirama; NOAA; Sở Nghề cá và Động vật Hoang dã Louisiana/Mandy Tumlin; NOAA.*

Hình 1.1-2. Các ví dụ về nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng bởi vụ *Deep Horizon* (theo chiều kim đồng hồ từ góc trên bên trái): san hô bị tổn hại, bồ nông nâu bị phủ dầu, cá heo bơi trong dầu, rùa Kemp's Ridley bị phủ dầu, Khu nước mặn ven bờ bị nhiễm dầu, cá heo trong dầu, và dầu trên bãi biển.

1.2 *Các Ủy viên Deepwater Horizon*

Theo OPA, các Ủy viên được chỉ định có thể tìm cách bù đắp mất mát hoặc tổn thương về tài nguyên thiên nhiên bằng cách khôi phục.

Các Ủy viên *Deepwater Horizon* là các tổ chức chính phủ được OPA cho phép đóng vai trò ủy viên thay mặt công chúng để 1) đánh giá tổn thương về tài nguyên thiên nhiên từ vụ ô nhiễm dầu *Deepwater Horizon*, và từ đó 2) lập và thực thi kế hoạch khôi phục để bù đắp các tổn thương này. Cùng làm việc với nhau trong NRDA, các Ủy viên *Deepwater Horizon* tổ chức một Hội đồng Ủy viên (Hội đồng) bao gồm các đại diện của Bộ Thương mại Hoa Kỳ; Bộ Nội vụ Hoa Kỳ (DOI), Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA), Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA);[3] và các cơ quan được chỉ định đại diện cho mỗi tiểu bang trong vùng Vịnh: Florida, Alabama, Mississippi, Louisiana, and Texas (Hình 1.2-1).

Các Ủy viên Liên bang

Bộ Nội vụ
- Sở Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ
- VĂn phòng Quản lý Đất
- Sở Công viên Quốc gia

Bộ Thương mại
- Cơ quan Hành chính Khí quyển và đại dương quốc gia

Cơ quan Bảo vệ Môi trường

Bộ Nông nghiệp

Florida
- Sở Bảo vệ Môi trường
- Hội đồng Bảo tồn Cá và Động vật Hoang dã

Alabama
- Sở BẢo tồn và Tài nguyên Thiên nhiên
- Khảo sát Địa chất của Alabama

Mississippi
- Sở Chất lượng Môi trường

Louisiana
- Cơ quan Bảo vệ và Khôi phục Bờ biển
- Văn phòng Liên lạc Tràn dầu
- Sở Chất lượng Môi trường
- Sở Nghề cá và Động vật Hoang dã
- Sở Tài nguyên Thiên nhiên

Texas
- Hội đồng Chất lượng Môi trường
- Văn phòng Đất Công
- Sở Công viên và Động vật Hoang dã

Hình 1.2-1. Hội đồng Cố vấn và các cơ quan đại diện NRDA *Deepwater Horizon*.

[3] Các Ủy viên liên bang được chỉ định tuân theo OPA mục 2706(b)(2) (33 U.S.C. 2706(b)(2)) và bằng các Lệnh Hành pháp 12777 và 13626 và 77FR 56749, tháng 9 năm 2012. Dù một ủy viên theo OPA vì có cơ sở hạ tầng gần với vụ tràn dầu *Deepwater Horizon*, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (DOD) không phải là một thành viên của Hội đồng Ủy viên và không tham gia soạn thảo bản thảo PDARP/PEIS này.

1.3 Thẩm quyền và Yêu cầu

Như đã mô tả ở phần trên, tài liệu này đồng thời thỏa mãn các yêu cầu theo hai quyền lực pháp lý: Đạo luật Ô nhiễm Dầu năm 1990 (OPA) và Đạo luật Chính sách Môi trường Quốc gia (NEPA).

1.3.1 Đạo luật Ô nhiễm Dầu

Mục đích hàng đầu của OPA là trả lại sự toàn vẹn cho môi trường và công chúng sau các tổn thương về tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ do một sự kiện có liên quan đến tràn dầu (hoặc các mối đe dọa trọng yếu từ vụ tràn dầu). OPA sẽ quy trách nhiệm cho mỗi bên có một tàu hoặc thiết bị mà từ đó dầu bị tràn, hoặc gây ra các đe dọa trọng yếu về tràn dầu về chi phí tháo dỡ và thiệt hại do gầy tổn thương, phá hủy, làm mất, hoặc mất khả năng sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, bao gồm cả chi phí, trong phạm vi hợp lý, để đánh giá thiệt hại. Theo các quy định của OPA[4], những tổn thương về tài nguyên thiên nhiên mà bên có trách nhiệm phải chịu bao gồm những tổn thương do vụ tràn dầu gây ra và cả những tổn thương do các hành động đối phó hoặc đe dọa trọng yếu về tràn dầu. OPA nêu rõ rằng các ủy viên có trách nhiệm đại diện cho quyền lợi của chông chúng (trong trường hợp này là các cơ quan tiểu bang và liên bang) cần được chỉ định để thay mặt công chúng đánh giá tổn thương và giải quyết những tổn thương này. Các Ủy viên *Deepwater Horizon* ("các Ủy viên") về tài nguyên thiên nhiên bị ảnh hưởng sẽ thực hiện một đánh giá thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên để:

- Đánh giá ảnh hưởng của vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* đối với tài nguyên thiên nhiên vùng vịnh Mexico và các dịch vụ do các tài nguyên thiên nhiên này mang lại.
- Xác định loại hình và mức độ khôi phục cần thiết để đền bù cho công chúng về những ảnh hưởng này.

Trong tài liệu này (*Deepwater Horizon* Oil Spill Draft Programmatic Damage Assessment and Restoration Plan and Draft Programmatic Environmental Impact Statement (Draft PDARP/PEIS), được sử dụng như Bản Đánh giá Thiệt hại và Kế hoạch Khôi phục (DARP) theo OPA, các Ủy viên *Deepwater Horizon* đã giới thiệu đến công chúng những phát hiện của họ về các tổn thương sâu rộng (Chương 4) đối với nhiều môi trường sống, loài sinh học, chức năng sinh thái, và các vùng địa lý trải dài khắp vùng phía Bắc của Vịnh Mexico do vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* gây ra, cũng như kế hoạch khôi phục theo chương trình những nguồn tài nguyên này (Chương 5).

Như tài liệu này cho thấy, các tổn thương do vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* gây ra không thể được mô tả đầy đủ nếu chỉ xét một loài, một loại hình môi trường sống, hoặc một vùng địa lý đơn giản. Các tổn thương này thật ra đã ảnh hưởng sâu rộng những tài nguyên có liên quan đến nhau trên một vùng rộng lớn, đến nỗi mà ảnh hưởng của vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* cần phải được mô tả là đã gây ra một tổn thương ở tầm hệ sinh thái. Vì vậy, các Ủy viên ưu

> Tổn thương từ vụ *Deepwater Horizon* ảnh hưởng nhiều nguồn tài nguyên có liên quan đến nhau trên một vùng rộng lớn đến nỗi ảnh hưởng của vụ tràn dầu phải được mô tả như một vụ tổn thương mức độ hệ sinh thái.

[4] Các quy định của OPA có thể được tìm thấy ở 15 CFR Phần 990.

tiên giải pháp khôi phục sớm sử dụng một phương pháp tiếp cận toàn diện, tích hợp với hệ sinh thái để giải quyết tốt nhất các tổn thương ở tầm hệ sinh thái. Đánh giá tổn thương đầy đủ của các Ủy viên và kế hoạch khôi phục đã tính đến các kết luận khoa học hợp lý về quy mô của tổn thương và về các lợi ích từ các tài nguyên có thể phát sinh từ việc khôi phục hệ sinh thái ở phạm vi rộng.

Xét đến bản chất của tổn thương là ở mức độ hệ sinh thái, các Ủy viên *Deepwater Horizon* quyết định chuẩn bị một DARP *theo chương trình* – nghĩa là một DARP với định hướng lâu dài để khôi phục tất cả các tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị tổn thương. Thay vì xác định những kế hoạch khôi phục cụ thể, PDARP đưa ra định hướng và hướng dẫn để xác định, đánh giá và lựa chọn những kế hoạch khôi phục mà các nhóm thực thi của các Ủy viên sẽ tiến hành trong tương lai(Mục 5.10.4 và Chương 7).

Bản thảo Đánh giá Thiệt hại theo Chương trình và Kế hoạch Khôi phục (PDARP) đưa ra định hướng và hướng dẫn dài hạn để khôi phục nguồn tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị tổn thương do vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* gây ra.

1.3.2 Yêu cầu của Đạo luật Quốc gia về Chính sách Môi trường

Các quy định của OPA yêu cầu các ủy viên liên bang tuân thủ các quy định của Đạo luật Chính sách Môi trường Quốc gia[5] khi lên kế hoạch khôi phục. NEPA yêu cầu các cơ quan liên bang xem xét các tác động có thể xảy ra của các hành động trong kế hoạch đối với môi trường. NEPA đưa ra quy định bắt buộc và khung quy định cho các cơ quan liên bang phải xác định rằng những hành động đề xuất của họ có gây ảnh hưởng đáng kể đến môi trường cũng như những ảnh hưởng kinh tế xã hội có liên quan, và tính đến những ảnh hưởng này khi chọn các phương pháp tiếp cận khác nhau, và thông tin cho và để công chúng tham gia vào quá trình phân tích môi trường và lấy quyết định của họ.

NEPA yêu cầu các cơ quan liên bang lập một tuyên bố về tác động đến môi trường (EIS) cho "bất kỳ hành động lớn nào của liên bang gây tác động đáng kể đến chất lượng môi trường sống của con người." Một EIS điển hình bao gồm những phần sau đây:

- Môt tuyên bố về mục đích và nhu cầu phải thực hiện hoạt động đề xuất.
- Một mô tả về môi trường có thể bị ảnh hưởng (ví dụ: Môi trường sống và loài nào có mặt? Có loài nào đang bị đe dọa và có nguy cơ tuyệt chủng?).
- Một bản mô tả những hành động đề xuất và một danh sách các giải pháp.
- Một bản phân tích những tác động môi trường trực tiếp, gián tiếp và tích lũy của mỗi giải pháp.

Trong tài liệu này, các Ủy viên *Deepwater Horizon* đáp ứng các yêu cầu này qua việc đưa ra một bản EIS theo chương trình (PEIS) đánh giá các giải pháp khôi phục sâu rộng (ngược với phương pháp tiếp cận theo chương trình). Vì vậy, tài liệu này vừa được sử dụng như PDARP theo OPA và cũng là PEIS theo NEPA. Trong mục 5.5, các Ủy viên đề xuất một giải pháp khôi phục ưu tiên để khôi phục tích hợp hệ sinh thái toàn diện mà họ cho là tốt nhất, so với nhiều giải pháp khác (Mục 5.9), để đền bù cho công chúng

[5] Xem 42 USC § 4321 *et seq.*, và các quy định hướng dẫn thực hiện NEPA ở 40 CFR § 1500 *et seq.*

những mất mát về tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ do vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* gây ra. Việc xác định và lựa chọn giải pháp ưu tiên đã qua xem xét và so sánh những hậu quả về môi trường của các giải pháp theo NEPA trong Mục 6.5.

Tài liệu theo chương trình này mô tả quy trình lập kế hoạch khôi phục sau đó để chọn ra những dự án cụ thể sẽ đưa vào thực hiện. Kế hoạch khôi phục tiếp theo này sẽ nhất quán với PDARP này và được tính hợp một phân tích NEPA phân tầng từ PEIS này. Một phân tích môi trường phần tầng là một phân tích ở phạm vi dự án riêng lẻ tập trung vào các vấn đề của từng dự án riêng lẻ, và tổng hợp hoặc trích dẫn tham khảo (thay vì lặp lại) các vấn đề rộng hơn đã được nói đến trong PEIS này. Quy trình này có thể bao gồm một buổi chính thức gặp mặt công chúng để đánh giá (ví dụ có cần một EIS phân tầng) để thực hiện trách nhiệm NEPA đối với các cơ quan liên bang.

1.4 Quá trình Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên

Theo OPA (15 CFR § 990.10) các ủy viên có quyền phán quyết đối với các tài nguyên bị đe dọa hoặc tác động bởi một vụ tràn dầu có thể tiến hành một NRDA để xác định tài nguyên thiên nhiên có bị bị tổn thương hay không và sau đó lập kế hoạch khôi phục để giải quyết những tổn thương đó. Các quy định OPA thiết lập một quy trình để tiến hành NRDA bao gồm ba giai đoạn chính (Hình 1.4-1). Các Ủy viên *Deepwater Horizon* đã tiến hành theo quy trình NRDA này, nhưng đã đưa vào thêm các bước bổ sung, như khôi phục sớm. Thêm vào đó, Bản thảo PDARP/PEIS đã được soạn thảo như một tài liệu theo chương trình, là một phần của giai đoạn lên kế hoạch khôi phục. Việc lên kế hoạch khôi phục theo dự án cụ thể tiếp theo sẽ được tiến hành trước khi thực hiện khôi phục. Ba bước chính của NRDA được mô tả ngắn gọn dưới đây.

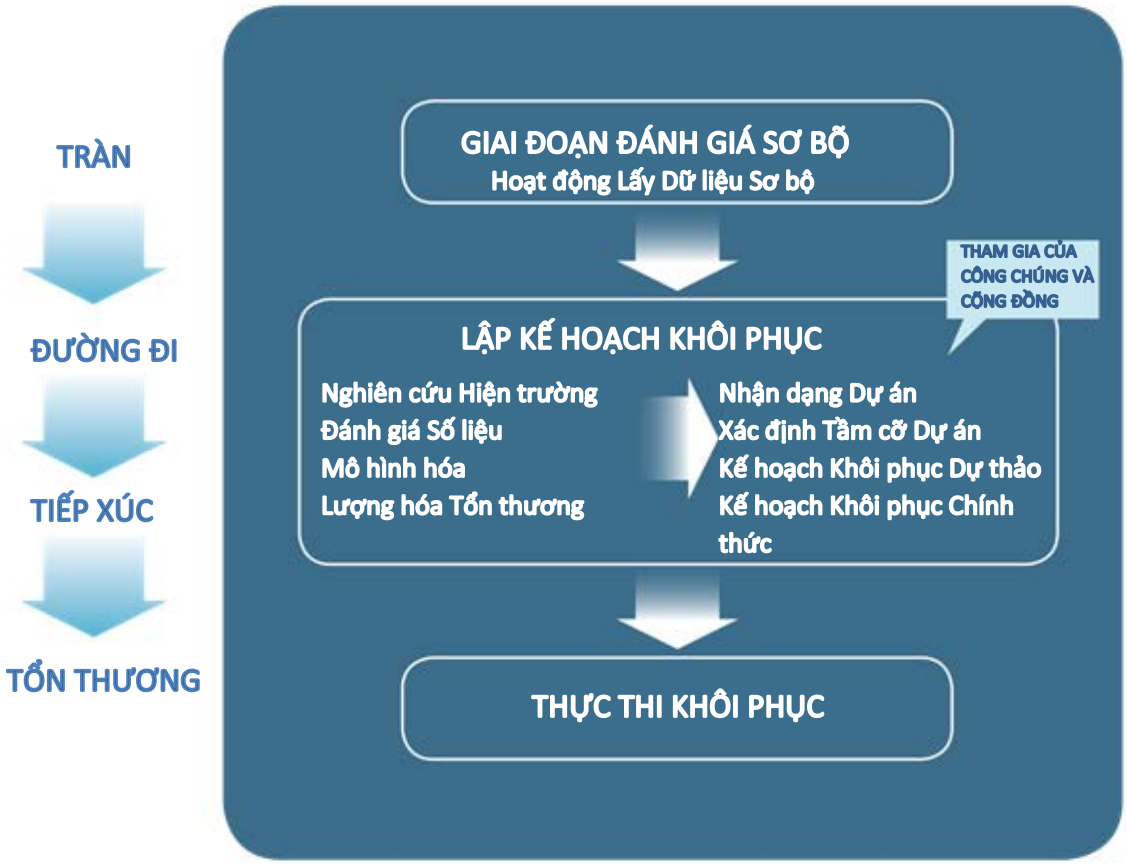

Hình 1.4-1. Tổng quan tóm tắt quy trình NRDA theo các quy định OPA.

1.4.1 Giai đoạn Tiền đánh giá

Trong giai đoạn này, các Ủy viên sẽ xác định liệu một vụ tràn dầu có nhiều khả năng gây tổn thương cho các tài nguyên thiên nhiên hoặc dịch vụ từ chúng hay không và liệu việc tiến hành khôi phục là có phù hợp hay không. Nếu có, các ủy viên sẽ mời những bên có thể có trách nhiệm tham gia vào NRDA và lập kế hoạch khôi phục.

Ít lâu sau vụ tràn dầu *Deepwater Horizon*, các Ủy viên đã khởi động giai đoạn đánh giá sơ bộ (tuân theo 15 CFR §§ 990.40–990.45). Đến ngày 19 tháng 8 năm 2010, các nhà khoa học của các Ủy viên đã quan sát tác động của vụ tràn dầu, bao gồm nhưng không giới hạn: tác động của dầu trải dài khắp 1,300 dặm môi trường sống đường bờ biển; chim, rùa biển và các loài động vật biển có vú bị chết và dính dầu thấy được; tiềm năng giải trí bị mất; và tác động đến nguồn tài nguyên cột nước. Các dữ liệu ban đầu cho thấy quy mô địa lý của vụ tràn dầu là chưa từng có và phạm vi các tài nguyên có thể bị tổn thương là rất lớn.

Nghiên cứu chung với BP

Các Ủy viên mời tất cả các bên liên quan tham gia quá trình NRDA; chỉ có BP chọn tham gia. Theo một thỏa thuận hợp tác với BP về quy trình NRDA, các Ủy viên đã tiến hành nhiều nghiên cứu chung với BP.

Dựa trên dữ liệu này và dựa trên thời gian kéo dài của vụ tràn dầu, các Ủy viên xác định rằng họ có thẩm quyền theo đuổi thực hiện khôi phục theo OPA. Họ đã soạn thảo và phát hành Thông cáo về Ý định Lập Kế hoạch Khôi phục (DOI 2010),[6] qua đó thông báo cho công chúng về quyết định này. Tuân theo các quy định OPA (15 CFR § 990.14), các Ủy viên cũng đã gửi Thông cáo này cho các bên tiềm năng có trách nhiệm[7] và mời các bên tham gia NRDA, như một phần của quy trình cộng tác. Trong các bên có liên quan, chỉ có BP chọn tham gia NRDA và quy trình cộng tác đánh giá với các Ủy viên. Theo đó, BP và các Ủy viên thực hiện những nghiên cứu chung để lấy dữ liệu.

Ngay cả với một quy trình NRDA cộng tác, thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá các tổn thương và mất mát về nguồn tài nguyên thiên nhiên và xác định kế hoạch khôi phục phù hợp vẫn hoàn toàn thuộc về các ủy viên. Như vậy, các Ủy viên là tác giả duy nhất của Bản thảo PDARP/PEIS này.

1.4.2 Lập kế hoạch Khôi phục

Trong giai đoạn lập kế hoạch khôi phục, các Ủy viên đánh giá và lượng hóa các tổn thương và mất mát tiềm năng của dịch vụ và sử dụng thông tin này để xác định sự cần thiết của các hoạt động khôi phục. Đối với NRDA *Deepwater Horizon*, các Ủy viên tiến hành hai quy trình phối hợp trong giai đoạn này: đánh giá tổn thương và lập kế hoạch khôi phục.

- **Đánh giá tổn thương.** Mục đích của việc đánh giá tổn thương là xác định bản chất và mức độ của các tổn thương về tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ từ một vụ tràn dầu. Trong quá trình đánh giá tổn thương *Deepwater Horizon*, được tiến hành từ 2010 đến 2015 (và bao gồm công việc đã tiến hành trong quá trình đánh giá sơ bộ), các Ủy viên đã phát triển và thực hiện hàng trăm nghiên cứu khoa học[8] để đánh giá tác động của vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* đối với tài

[6] Thông cáo ý định, 75 FR 60800, Chảy Dầu từ Giếng dầu *Deepwater Horizon/Macondo*, Vịnh Mexico; Ý định Lập kế hoạch Khôi phục(*https://federalregister.gov/a/2010-24706)*; Thông cáo Ý định, 36 La. Reg. 2441-43 (20 tháng 10, 2010), Lên kế hoạch Khôi phục—, Chảy Dầu từ Mũi khoan Di động Xa bờ *Deepwater Horizon* và giếng dầu dưới biển Macondo Well vào vịnh Mexico, ngày 20 tháng 04, 2010 (*http://www.doa.louisiana.gov/osr/reg/1010/1010.pdf*).

[7] Các bên tiềm năng có trách nhiệm được xác định trong Thông cáo Ý định Lập kế hoạch Khôi phục là BP Exploration and Production, Inc., Transocean Holdings, Inc., Triton Asset Leasing, GmbH, Transocean Offshore Deepwater Drilling, Inc., Transocean Deepwater, Inc., Anadarko Petroleum, Anadarko E&P Company, LP, and MOEX Offshore 2007, LLC (DOI 2010).

[8] Những nghiên cứu này chịu đánh giá lẫn nhau, chính thức và không chính thức, cả trong các cơ quan của Ủy viên, các nhà khoa học của BP (đối với các nghiên cứu hợp tác), và bởi các nhà khoa học độc lập.

nguyên thiên nhiên và môi trường sống, cũng như tổn thất về sử dụng giải trí của con người trên các nguồn tài nguyên và môi trường sống này. BP và các Ủy viên đã cùng phát triển các quy trình lấy mẫu chung cho một vài nghiên cứu. Khi không đồng ý về quy trình lấy mẫu, BP và các Ủy viên sẽ tiến hành những nghiên cứu độc lập (nghĩa là không cộng tác).

- **Lập kế hoạch khôi phục.** Nhận được những thông tin từ đánh giá tổn thương, các Ủy viên đã phát triển các giải pháp khôi phục theo chương trình (mô tả trong Chương 5). Công việc lập kế hoạch khôi phục toàn diện của các Ủy viên cho đến hôm nay đã bao gồm việc gặp mặt lấy ý kiến công chúng để xác định những loại hình khôi phục phù hợp; xác định và đánh giá các giải pháp để đền bù những tổn thương các nguồn tài nguyên và môi trường sống khác nhau; đánh giá các giải pháp theo NEPA và OPA; và phát triển các phương pháp tiếp cận bằng giám sát để hiểu rõ hơn các lợi ích (cả định tính và định lượng) các hoạt động khôi phục. Chương 5 của Bản thảo PDARP/PEIS giới thiệu một kế hoạch khôi phục theo chương trình của các Ủy viên và đánh giá các giải pháp theo OPA. Chương 6 sẽ đánh giá các giải pháp theo NEPA. Sau khi nhận góp ý của công chúng, các Ủy viên sẽ soạn thảo bản PDARP/PEIS chính thức.

Khôi phục theo Giai đoạn

Khẩn cấp/sớm. Vì tính chất rộng lớn của vụ tràn dầu, các Ủy viên đã bắt đầu thực thi những việc làm khôi phục khẩn cấp và khôi phục sớm trước khi hoàn tất đánh giá tổn thương.

Dài hạn. LÀ một tài liệu theo chương trình, Bản thảo PDARP/PEIS này đưa ra định hướng và hướng dẫn dài hạn sẽ được sử dụng để đề xuất những hành động cụ thể trong tương lai nhằm khôi phục tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị tổn thương.

1.4.3 Thực hiện Khôi phục

Vì tính chất rộng lớn của vụ tràn dầu, các Ủy viên bắt đầu lập kế hoạch và đưa vào thực thi những dự án khôi phục khẩn cấp và khôi phục sớm (mô tả bên dưới) với nguồn vốn từ BP trước khi hoàn tất quá trình đánh giá tổn thương. Những hoạt động này là một phần trong nỗ lực sâu rộng và liên tục cần thiết để giải quyết hoàn toàn các nguồn tài nguyên bị tổn thương.

Sauk hi hoàn thành việc lập kế hoạch khôi phục theo chương trình, theo yêu cầu của OPA, các ủy viên sẽ phát triển và tìm lấy ý kiến của công chúng về các kế hoạch khôi phục theo dự án tiếp theo (được tích hợp một phân tích theo NEPA), trong đó sẽ bao gồm việc giám sát liên quan và các tiêu chí về hiệu quả. Những kế hoạch và dự án tiếp nối sẽ nhất quán với PDARP/PEIS. Khi các kế hoạch đã được hoàn tất, các Ủy viên sẽ thực thi các dự án phù vợi với luật về môi trường.

1.4.3.1 Khôi phục Khẩn cấp

Theo OPA, các Ủy viên có thể thực hiện những hoạt động khôi phục sơ khởi khẩn cấp trước khi hoàn thành quy trình NRDA để giảm thiểu các tổn thương tiếp diễn, hoặc phòng tránh tổn thương phát sinh, miễn là các hoạt động là khả thi và chi phí không quá bất hợp lý. Từ các dự liệu ban đầu về tác động từ vụ tràn dầu *Deepwater Horizon* đến các tài nguyên, các Ủy viên đã cùng nhau lựa chọn và thực thi ba loại khôi phục khẩn cấp đối với vụ tràn dầu (các Ủy viên DWH 2013):

- **Thảm thực vật thủy sinh ngập nước (SAV).** Các Ủy viên đã đưa vào thực thi khôi phục khẩn cấp để phòng tránh những tổn thương phát sinh thêm và khôi phục đệm SAV bị các vết sẹo chân vịt

và các tác động khác của các tàu ứng phó. Các Ủy viên đánh giá thiệt hại SAV ở nhiều địa điểm khác nhau trên khắp vùng vịnh và sau cùng đạ chọn các địa điểm ở Florida, phù hợp nhất với tiêu chí về khôi phục khẩn cấp.

- **Các loài chim nước và chim sống ven bờ.** Các Ủy viên cung cấp một môi trường sống đất ngập nước thay thế ở Mississipi cho các loài chim nước và chim sống ven bờ có thể sẽ trú đông ở các vùng bị ảnh hưởng bởi dầu.

- **Rùa biển.** Các Ủy viên thực hiện một dự án để cải thiện việc làm tổ và ấp trứng thành công của các loài rùa biển có nguy cơ tuyệt chủng ở bờ biển Texas, bao gồm cả Đường Bờ biển Quốc gia Padre Island.

Một số Ủy viên cũng thực hiện một cách độc lập những hoạt động khôi phục khẩn cấp bổ sung khác.

1.4.3.2 Khôi phục Sớm

Với vụ tràn dầu *Deepwater Horizon*, việc khôi phục sớm nhằm mục tiêu tăng tốc quá trình khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ từ chúng, nhưng không hoàn toàn đền bù cho công chúng tất cả các tổn thương và mất mát gây ra. Vào đúng một năm sau vụ tràn dầu (20 tháng 4 năm 2011), các Ủy viên và BP đã đồng ý rằng BP sẽ cung cấp lên đến 1 tỷ USD cho các dự án khôi phục sớm, dưới dạng một Thỏa thuận Khung về Khôi phuc sớm ("Thỏa thuận Khung") [9], một bước đi ban đầu để khôi phục các tổn thương về tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ do vụ tràn dầu gây ra. Khôi phục sớm được tiến hành theo giai đoạn, với mỗi giai đoạn sẽ có thêm các dự án bổ sung để giải quyết một phần các tổn thương nguồn tài nguyên ven bờ, chim, cá, rùa biển, vùng đất do liên bang quản lý, và các dịch vụ giải trí. Các tổn thương được giải quyết một phần qua các dự án khôi phục môi trường sống vùng bờ biển, khôi phục từng tài nguyên cụ thể, và các dự án giáo dục và cơ sở hạ tầng giải trí.

Các dự án khôi phục sớm nhằm mục tiêu đẩy nhanh sự khôi phục hữu ích đồng thời giúp tích lũy hiểu biết cần thiết để lên kế hoạch khôi phục lâu dài.

Đến tháng 10 năm 2015, 64 dự án với tổng chi phí gần 832 triệu USD đã được chọn qua bốn trên năm giai đoạn của kế hoạch khôi phục sớm (DWH Ủy viên 2012a, 2012b, 2014, 2015). Các Ủy viên đã đạt được một thỏa thuận về nguyên tắc với BP về giai đoạn cuối cùng của khôi phục sớm — dự án tiềm năng Giai đoạn V trị giá 45.4 triệu USD. Chương 5 sẽ đưa thông tin chi tiết hơn về khôi phục sớm. Sớ dư của số tiền trả trước ban đầu sẽ được đưa vào thỏa thuận đề xuất trong chương 1.6.

[9] Thỏa thuận Khung có thể được xem tại *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/2011/05/framework-for-early-restoration-04212011.pdf*. Truy cập 7 tháng 7, 2015.

1.5 Tóm tắt Dự thảo PDARP/PEIS

Phần này sẽ đưa ra một tổng hợp ngắn gọn về việc đánh giá tổn thất và các phần của kế hoạch khôi phục thuộc dự thảo PDARP/PEIS, bao gồm một tổng quan về những phương pháp tiếp cận mà các Ủy viên đã áp dụng cho đánh giá, những phát hiện quan trọng trong việc đánh giá thương tổn, một bản tóm tắt kế hoạch khôi phục theo chương trình, một bản tóm tắt các đánh giá NEPA trong việc khôi phục, một tổng quan về quản lý việc thực hiện khôi phục của các Ủy viên, và một thảo luận về việc phối hợp với những nỗ lực lên kế hoạch khôi phục *Deepwater Horizon* khác.

1.5.1 Tiếp cận đánh giá thương tổn

Quy mô của vụ tràn dầu Deepwater Horizon là chưa từng có, cả về diện tích ảnh hưởng cũng như thời gian tác động của nó. Do phạm vi quá lớn của sự cố, việc đánh giá của tất cả các nguồn tài nguyên thiên nhiên có khả năng bị tổn thương tại tất cả các địa điểm có nguy cơ nhiễm dầu và ở tất cả các thời điểm sẽ không đủ chi phí và và không khả thi về mặt khoa học. Do đó các Uỷ viên đã thực hiện một phương pháp tiếp cận sinh thái để đánh giá tổn thương bao gồm việc đánh giá môi trường sống đại diện, các quy trình và liên kết sinh thái, các cộng đồng sinh thái, các tài nguyên thiên nhiên cụ thể và các dịch vụ của con người.

Các Uỷ viên đã tiến hành một đánh giá chi tiết để xác định tính chất, mức độ, phạm vi địa lý và thời gian kéo dài tổn thương từ sự cố *Deepwater Horizon*. Thông tin này sau đó sẽ được sử dụng trong quá trình lập kế hoạch khôi phục để thông báo về loại hình và mức độ khôi phục thích hợp để giải quyết các tổn thương đó.

Các Uỷ viên đã bắt đầu đánh giá tổn thương ngay sau khi nhận được tin tức về vụ tràn dầu, và họ tiếp tục với cách tiếp cận lặp đi lặp lại nhiều giai đoạn, trong đó các quyết định lập kế hoạch và thiết kế nhận được thông tin từ những dữ liệu đã được thu thập và ước tính trước đó. Các Ủy viên đã sử dụng rất nhiều phương pháp, bao gồm cả các nghiên cứu và mô hình tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm. Họ đã sử dụng suy luận khoa học để đưa ra những kết luận như đã thông báo về những tổn thương mà họ không thể nghiên cứu trực tiếp.

Việc đánh giá tổn thương bao gồm hai bước chính: **xác định tổn thương và lượng hóa tổn thương.**

1.5.1.1 Bước 1: Xác định tổn thương

Trong bước này, các Uỷ viên đã đánh giá sự cố Deepwater Horizon có làm tổn thương các tài nguyên thiên nhiên hay suy giảm khả năng cung cấp dịch vụ của chúng hay không. Phần này của đánh giá về cơ bản bao gồm việc trả lời những câu hỏi sau:

1. Có một **con đường** có thể hình thành từ nguồn xả tới các tài nguyên bị ảnh hưởng hay không? Bước này liên quan đến việc xác định trình tự các sự kiện khiến dầu vẫn đang được mang từ Macondo của BP đến tận các địa điểm xảy ra tổn thương.

2. Việc **tiếp xúc** có xảy ra hay không? Bước này liên quan đến việc xác nhận các nguồn bị tổn thương có thực sự đã tiếp xúc với dầu từ Deepwater Horizon.

3. **Tổn thương** nào (ví dụ, các tác động tiêu cực) đã xảy ra như là kết quả của việc tiếp xúc/hoặc các hoạt động ứng phó?

1.5.1.2 Bước 2: Lượng hóa tổn thương

Trong bước này, các Uỷ viên đã xác định mức độ (mức độ nghiêm trọng), phạm vi địa lý và phạm vi thời gian (tổng thời gian) của các tổn thương và tổn thất dịch vụ đã xảy ra. Để làm được điều này, các Uỷ viên đã so sánh các tài nguyên và dịch vụ tổn thương với tình trạng tiêu chuẩn, là tình trạng sẽ tồn tại nếu sự cố *Deepwater Horizon* không diễn ra. Các Uỷ viên không thể lượng hóa *mọi* tổn thương xảy ra. Thay vào đó, họ tập trung vào những nơi mà việc lượng hóa tổn thương có thể giúp ích nhiều nhất cho việc lập kế hoạch khôi phục.

Do quy mô quá lớn của vụ việc và các nguồn tài nguyên có nguy cơ bị tác động, các Uỷ viên đã ước lượng tổn thương theo một tập hợp các môi trường sống, các cộng đồng, các loài vật và quá trình sinh thái đại diện. Các nghiên cứu đã được tiến hành theo nhiều quy mô, bao gồm mức độ tế bào, cá thể, giống loài, cộng đồng và môi trường sống. Các uỷ viên thường không lượng hóa những thay đổi về quy mô hoặc tình trạng quần thể của thực vật và động vật vì biến đổi tự nhiên từ năm này sang năm khác có thể gây khó khăn cho việc phát hiện tác động của tràn dầu ở mức độ quần thể. Họ cũng không chỉ giới hạn việc lượng hóa ở thống kê số lượng động vật đã chết do vụ tràn dầu, vì rất nhiều con vật đã chết mà không được phát hiện.

1.5.2 Những Phát hiện Quan trọng trong Đánh giá Tổn thương

Những phát hiện quan trọng trong việc đánh giá tổn thương được liệt kê dưới đây. Hình 1.5-1 mô tả những hạng mục chính của tổn thương trong sự cố Deepwater Horizon, cùng với các phần tương ứng của dự thảo PDARP/PEIS này nơi những phát hiện được trình bày chi tiết. Một bản tóm tắt chi tiết các phát hiện cũng được trình bày trong mục 4.11.

- Các Uỷ viên ghi nhận rằng dầu đã tràn vào các dòng nước sâu của đại dương cách hàng trăm dặm từ giếng dầu bị nổ; và nó đã di chuyển lên trên và bao phủ một diện tích rất lớn bề mặt đại dương. Sự dịch chuyển này hình thành nên những váng dầu có thể nhìn thấy trải rộng trên hơn 43,300 dặm vuông (khu vực tương đương với diện tích bang Virginia), làm ảnh hưởng tới chất lượng nước biển và tiếp xúc với các sinh vật thủy sinh. Dầu đã lắng đọng trên ít nhất 400 dặm vuông đáy biển và giạt lên hơn 1,300 dặm bờ biển từ Texas tới Florida.

- Dầu đã tiếp xúc và làm tổn thương các tài nguyên thiên nhiên đa dạng như san hô đáy biển, cá và động vật có vỏ, môi trường đất ngập nước sinh sản, những bãi cát, các loài chim, rùa biển có nguy cơ tuyệt chủng và các sinh vật biển được bảo vệ. Sự cố tràn dầu này còn ngăn cản con người câu cá, tới bãi biển và tận hưởng các hoạt động giải trí điển hình dọc bờ Vịnh. Những hành động phản ứng diện rộng, bao gồm hoạt động dọn dẹp và nỗ lực ngăn chặn dầu tràn tới các tài nguyên nhạy cảm, đã được thực hiện để cố gắng giảm thiểu nguy hại tới con người và môi trường. Tuy nhiên, nhiều hành động phản ứng lại đi kèm những tác động phụ hệ tới môi trường.

- Dầu đổ vào môi trường từ sự cố Deepwater Horizon là chất độc với hàng loạt các sinh vật, bao gồm cá, các loài xương sống, phù du, chim, rùa và động vật có vú. Nó gây ra một loạt các hiệu ứng độc hại, bao gồm cái chết, bệnh tật, hạn chế tăng trưởng, suy giảm sinh sản và suy yếu cơ thể, điều sẽ khiến các loài vật sống sót và sinh sản khó khăn hơn.

- Các vùng biển, trầm tích và môi trường sống đầm lầy ở nhiều khu vực phía bắc vịnh Mexico có những vùng ngưng tụ dầu đủ lớn để gây ra hiệu ứng độc hại. Mức độ và phạm vi của các vùng ngưng tụ độc hại này khác nhau tùy địa điểm và thời gian. Phạm vi và mức độ độc hại của dầu đã giảm đi đáng kể từ năm 2010 đến nay.

- Việc tiếp xúc với dầu và các hoạt động phản ứng đã gây ra những tổn thương sâu rộng tới nhiều môi trường sống, nhiều loài sinh vật và chức năng sinh thái, trên những khu vực địa lý rộng lớn.

- Sự cố Deepwater Horizon đã gây ra tổn thương tới: môi trường sống đầm lầy ngập triều, bao gồm cả thực vật đầm lầy và các sinh vật liên quan; bãi biển và trầm tích bờ biển cùng các sinh vật sống trên và trong cát cũng như trầm tích; cá, động vật có vỏ và các loài không xương sống khác sống trong nước; hàng loạt các loài chim; môi trường sống nước nổi ngoài khơi Sargassu và thực vật thủy sinh ngập triều; môi trường sống nước sâu và đáy biển gần bờ, bao gồm các loài san hô hiếm ở vùng nước sâu; bốn loài rùa biển bị đe dọa hoặc có nguy cơ tuyệt chủng sinh sống trong vịnh Mexico; cùng một số loài cá heo và cá voi.

- Sự cố tràn dầu đã trực tiếp làm giảm việc sử dụng các hoạt động giải trí phổ thông bao gồm chèo thuyền, câu cá và đi ra bãi biển từ giữa tháng 5 năm 2010 đến tháng 11 năm 2011.

- Về tổng thể, phạm vi sinh thái của những tác động từ sự cố Deepwater Horizon là chưa từng có, với những tổn thương ảnh hưởng tới hàng loạt các nguồn tài nguyên liên kết trong hệ sinh thái phía bắc vùng Vịnh.

1.5.3 Khôi phục Tài nguyên thiên nhiên

Do phạm vi sinh thái rộng lớn của những tổn thương, việc lập kế hoạch khôi phục tương tự cũng đòi hỏi phải có một tầm nhìn sinh thái rộng lớn để khôi phục lại danh sách dài các tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương bởi sự cố *Deepwater Horizon*. Do đó, các Ủy viên đang đề xuất một kế hoạch khôi phục sinh thái toàn diện, tích hợp với một danh mục các loại hình khôi phục nhằm vào tập hợp các loại tổn thương đa dạng xảy ra ở cả quy mô khu vực và địa phương. Các Uỷ viên đã phát triển kế hoạch này sau khi xem xét cẩn thận dữ liệu khoa học có sẵn, đưa ra các suy luận khoa học hợp lý và xem xét mối liên hệ sinh thái (tương tác giữa môi trường sống và sinh vật), sức chống chịu và tính bền vững.

Các Ủy viên đã xác định sự cần thiết của một kế hoạch khôi phục toàn diện ở cấp độ chương trình để hướng dẫn và chỉ đạo nỗ lực khôi phục mạnh mẽ, dựa vào năm mục tiêu bao quát sau đây của kế hoạch theo chương trình tổng thể:

- Khôi phục và bảo tồn môi trường sống
- Khôi phục chất lượng nước
- Bổ sung và bảo vệ các nguồn tài nguyên trên biển và ven biển
- Cung cấp và tăng cường các cơ hội giải trí
- Cung cấp phục vụ việc theo dõi, quản lý thích nghi và giám sát hành chính để hỗ trợ việc tiến hành khôi phục.

Năm mục tiêu này hoạt động vừa độc lập vừa kết hợp nhằm khôi phục các nguồn tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương.

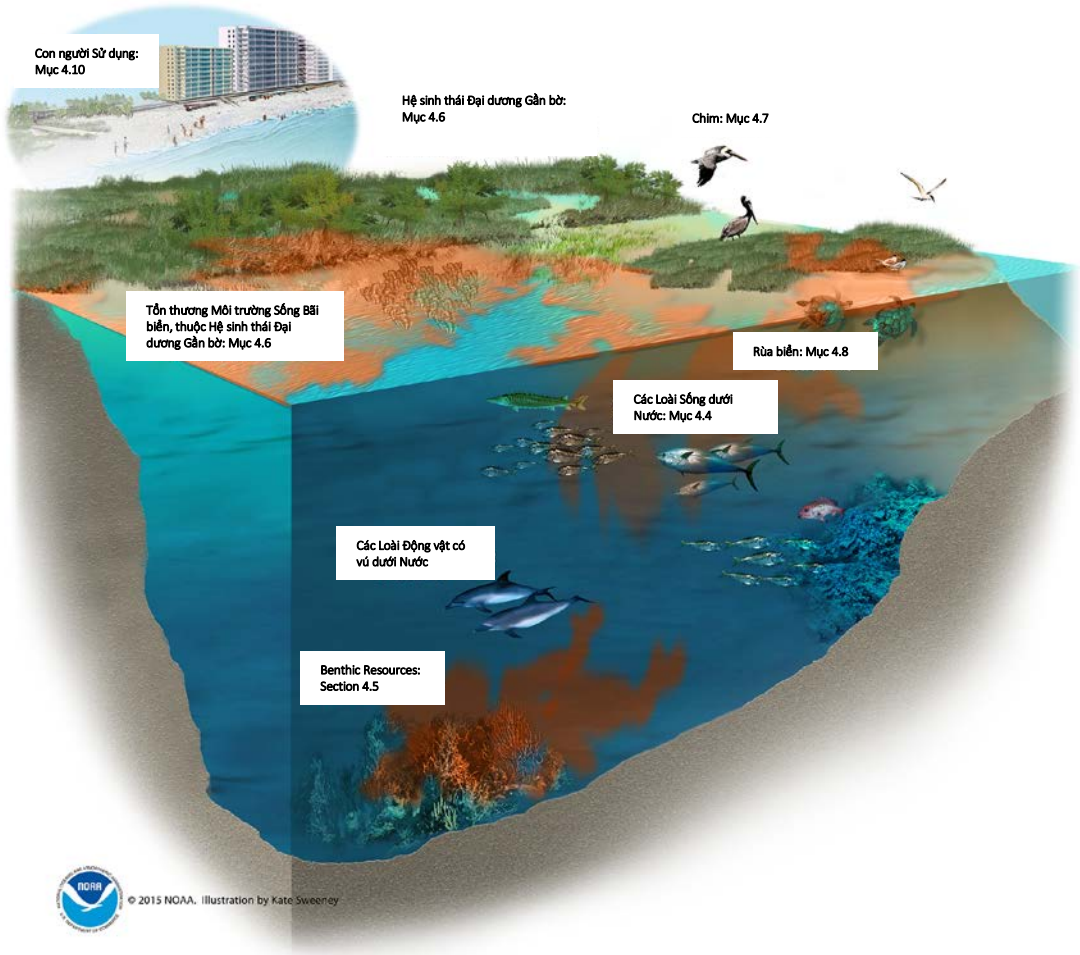

Nguồn: *Kate Sweeney gửi cho NOAA.*

Hình 1.5-1. Những hạng mục chính của tổn thương trong sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon* và các phần đánh giá tổn thương tương ứng trong chương 4 của tài liệu này.

Thông qua những nỗ lực lập kế hoạch khôi phục của mình, các Uỷ viên đã xác định được 13 loại hình khôi phục riêng biệt gắn liền với những mục tiêu này (Hình 1.5-2). Các uỷ viên cũng xác định phương pháp lập kế hoạch khôi phục, điều có thể giúp cho việc đáp ứng các mục tiêu cụ thể hơn và được phát triển cho từng loại hình khôi phục. Dự thảo PDARP/PEIS này tập trung vào trình bày các loại hình khôi phục và phương pháp tiếp cận đó ở mức độ chương trình. Các Uỷ viên sau đó sẽ xác định, lập kế hoạch, đánh giá, thực hiện và theo dõi các hoạt động khôi phục cụ thể cho phù hợp với mục tiêu, loại hình khôi phục và phương pháp khôi phục của kế hoạch theo chương trình này.

Theo yêu cầu của OPA và NEPA, các Uỷ viên đã phát triển và đánh giá các phương án thay thế cho kế hoạch khôi phục toàn diện:

- Phương án A sẽ thiết lập một kế hoạch khôi phục sinh thái toàn diện, tích hợp (gọi tắt là danh mục khôi phục tích hợp) dựa trên các mục tiêu của Ủy viên theo chương trình.
- Phương án B sẽ thiết lập một kế hoạch khôi phục các tài nguyên cụ thể dựa trên các mục tiêu của Ủy viên theo chương trình.
- Phương án C trì hoãn việc phát triển kế hoạch khôi phục toàn diện cho đến khi đạt được những hiểu biết khoa học lớn hơn trong việc xác định các tổn thương.

Ngoài ra, theo yêu cầu của OPA và NEPA, các Uỷ viên đã xem xét một phương án khôi phục tự nhiên/không hành động, theo đó các Uỷ viên sẽ không chuẩn bị kế hoạch khôi phục hay thực hiện các dự án khôi phục trong tương lai theo NRDA, ngoài những gì đã được phê duyệt trong suốt quá trình khôi phục sớm.

Các phương án thay thế A, B và C đại diện cho các triết lý khôi phục khác nhau. Phương án A và B sẽ đưa ra hai chiến lược đầu tư khác nhau với các quỹ dàn xếp có sẵn (xem Phần 1.6), tận dụng các loại hình khôi phục tương tự đã được trình bày trong Hình 1.5-3. Phương án C trì hoãn việc khôi phục và có thể bao gồm các loại hình khôi phục tương như phương án A và B, nhưng cũng có thể bao gồm việc sàng lọc các loại hình khôi phục này hoặc thay đổi tập trung vào các loại hình khôi phục theo nghiên cứu trong tương lai.

Các Ủy viên đã xác định Phương án A (khôi phục sinh thái toàn diện, tích hợp) là ưu tiên vì nó khôi phục tốt nhất hàng loạt môi trường sống, tài nguyên và dịch vụ bị tổn thương trong vụ tràn dầu. Bằng cách đầu tư vào một loạt các nguồn tài nguyên và môi trường sống trong khu vực, danh mục tích hợp của các Ủy viên theo Phương án A sẽ mang tới lợi ích cho một lượng lớn các loài vật và dịch vụ sinh thái. Nó cũng sẽ phát huy tối đa khả năng bồi thường một cách hợp lý cho cộng đồng về các các nguồn tài nguyên, dịch vụ và mối liên hệ sinh thái bị tổn thương trong vụ tràn dầu. Theo phương án ưu tiên này, các Uỷ viên sẽ phân bổ nguồn vốn dựa trên hiểu biết và đánh giá của họ về sự phơi nhiễm và tổn thương với tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ cũng như phân tích của họ về nơi mà chi tiêu cho các loại hình khôi phục khác nhau là thích hợp nhất (xem Phần 5.10 để biết chi tiết). Việc phân bổ được chia thành:

- **Các loại hình khôi phục.** Kế hoạch được đề xuất sẽ phân bổ số tiền cụ thể cho 13 loại hình khôi phục như trong Hình 1.5-2. Danh mục sẽ bao gồm việc khôi phục tập trung vào các loại tài nguyên cụ thể, chẳng hạn như các loài thú biển và chim di cư, cũng như khôi phục các môi trường sống hỗ trợ như các vùng đất ngập nước ven biển.

- **Các khu vực khôi phục.** Kế hoạch được đề xuất sẽ phân bổ số tiền cụ thể cho bảy khu vực địa lý: mỗi bang trong số năm bang vùng Vịnh, các khu vực trong vùng và đại dương. Việc phân bổ bao gồm các quỹ giám sát hành chính và theo dõi và quản lý thích nghi. Một số quỹ bổ sung sẽ được bảo lưu cho những điều kiện chưa phát sinh ở hiện tại và quản lý thích nghi.

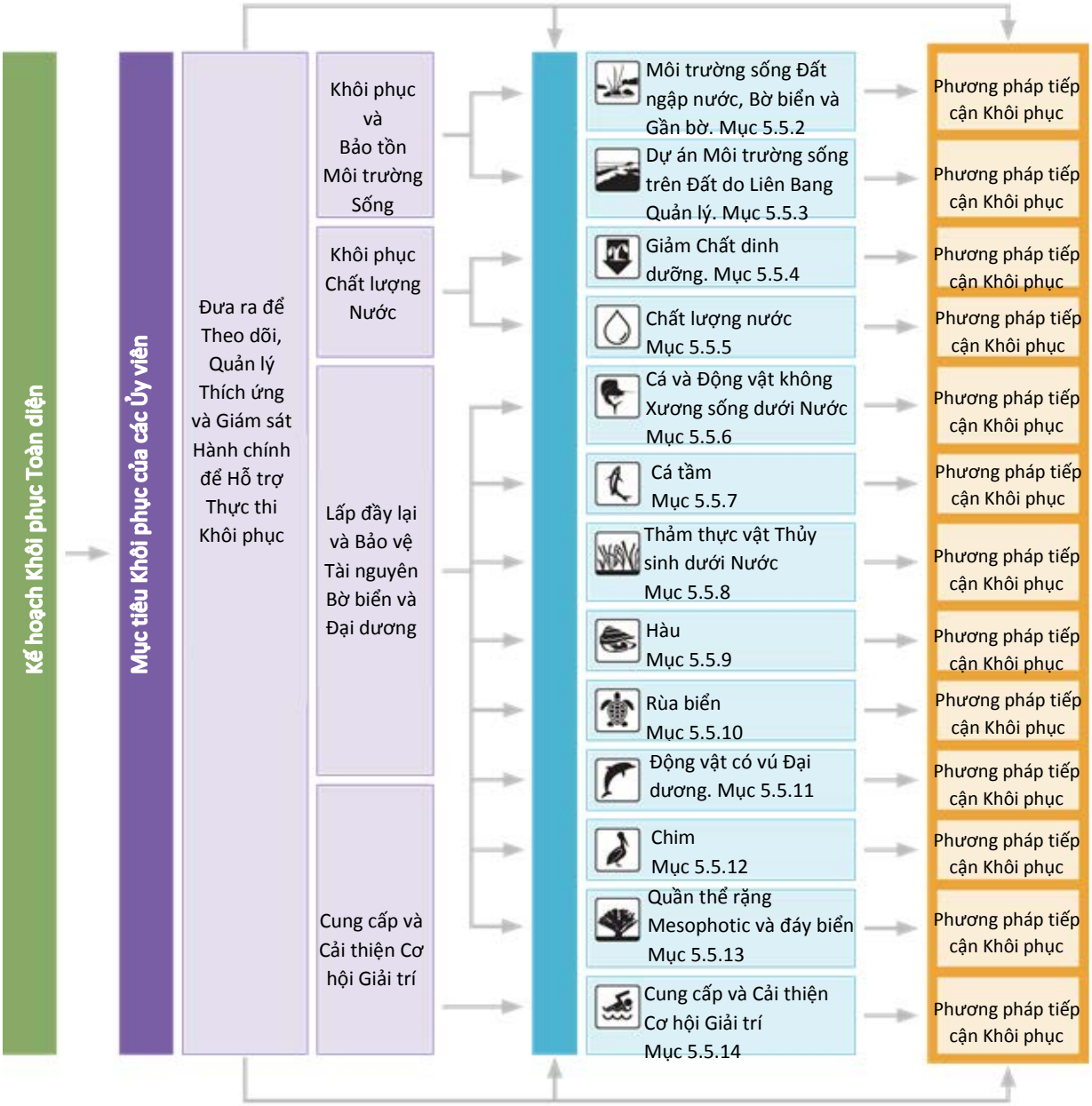

Hình 1.5-2. Cách tiếp cận của các Ủy viên trong việc phát triển kế hoạch khôi phục này cho thấy mục tiêu và (các) loại hình khôi phục liên quan của họ có kết nối tới cách tiếp cận khôi phục, với việc theo dõi, quản lý thích nghi và giám sát hành chính đã được lên kế hoạch trong tất cả các phương pháp tiếp cận.

Nguồn: *Hình trên cùng: Đạo luật lập kế hoạch, bảo vệ và khôi phục các vùng ngập nước ven biển (CWPPRA), Task Force. Ở giữa bên trái: Cục bảo vệ môi trường Florida. Ở giữa bên phải: Jud Kenworthy. Dưới cùng bên trái: CWPPRA Task Force. Dưới cùng bên phải: CWPPRA Task Force.*

Hình 1.5-3. Một loạt các dự án khôi phục môi trường sống ven biển đã được thực hiện thành công ở phía bắc vịnh Mexico.

Trên: Dự án phức hợp CWPPRA Barataria đảo Barrier (BA-38), Plaquemines Parish, Louisiana.
Ở giữa bên trái: Khôi phục rặng hàu vịnh Pensacola, hạt Santa Rosa, Florida, Trung tâm Khôi phục NOAA, Chương trình khôi phục theo cộng đồng.
Ở giữa bên phải: Một nhà khoa học đang theo dõi một vùng khôi phục cỏ biển
Ở dưới bên trái: Tạo rào chắn dự phòng cho đầm lầy đảo Whiskey CWPPRA (TE-50), Terrebonne Parish, Louisiana.
Ở dưới bên phải: Dự án hệ thống cung cấp trầm tích CWPPRA Bayou Dupont, Jefferson and Plaquemines Parishes, Louisiana (BA-39).

Việc đầu tư của các quỹ được đề xuất theo Phương án A tập trung đặc biệt vào việc khôi phục đầm lầy ven biển Louisiana, đây là một yếu tố quan trọng của kế hoạch được đề xuất. Với những tác động mạnh mẽ tới môi trường sống đầm lầy Louisiana và các loài sinh vật do sự cố *Deepwater Horizon* và vai trò quan trọng mà những môi trường sống này đem lại cho những tài nguyên bị tổn thương và cho năng suất tổng thể của khu vực phía bắc vùng Vịnh, việc khôi phục môi trường sống ven biển và gần bờ (xem ví dụ trong Hình 1.5-3) là cơ chế phù hợp và thiết thực nhất cho việc khôi phục các mối liên hệ ở mức độ sinh thái đã bị gián đoạn bởi sự cố *Deepwater Horizon*. Những khía cạnh của tổn thương to lớn và đa dạng này, tuy nhiên, sẽ đòi hỏi phải khôi phục thêm nữa, đặc biệt là các nguồn tài nguyên có cuộc sống một phần hoặc toàn bộ nằm trong các vùng biển Vịnh Mexico. Do đó, kế hoạch này cũng kêu gọi việc khôi phục tập trung vào các nguồn tài nguyên cụ thể. Để đảm bảo rằng những tổn thương trong việc sử dụng vào giải trí được bù đắp trọn vẹn, các đầu tư bổ sung sẽ được triển khai để tăng cường sự tương tác của con người với môi trường bằng cách gia tăng các cơ hội giải trí, cải thiện chất lượng nước và môi trường sống, và thông qua giáo dục, tiếp cận để đưa cộng đồng vào khôi phục và quản lý tài nguyên thiên nhiên.

1.5.4 Đánh giá khôi phục NEPA

Ngoài việc trình bày những phát hiện trong việc đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên và đưa ra một kế hoạch khôi phục đề xuất theo Đạo luật Ô Nhiễm Dầu, dự thảo PDARP/PEIS này còn bao gồm một khảo sát về tác động môi trường của phương án ưu tiên và các phương án khôi phục bổ sung, theo yêu cầu của NEPA.

Khôi phục được đề xuất rất rộng lớn và chưa từng có về mặt phạm vi, và có thể đang diễn ra tại một khu vực nhạy cảm về môi trường. Ví dụ, có những khu vực được xác định là môi trường sống quan trọng cho một số loài có nguy cơ tuyệt chủng- các loài được liệt kê ở phía bắc vịnh Mexico, bao gồm rùa biển caretta, cá kiếm smalltooth, cá tầm vùng Vịnh, chuột biển và chim sẻ biển. Vì vậy, điều quan trọng với các Uỷ viên[10] là phát triển được một EIS theo chương trình phù hợp với kế hoạch khôi phục đã đề xuất. Các phân tích môi trường cụ thể hơn sẽ được phát triển trong các hoạt động khôi phục cụ thể trong tương lai.

Việc khôi phục có khả năng ảnh hưởng tới các nguồn tài nguyên thiên nhiên, xã hội, văn hóa và kinh tế theo nhiều cách. Tác động có thể bao gồm những ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp và tích lũy-đó là tác động gia tăng của hành động được đề xuất khi thêm vào những hành động khác trong quá khứ, hiện tại và có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai. Trong khi các dự án khôi phục được dự kiến sẽ mang lại ảnh hưởng tích cực tới môi trường về tổng thể, vẫn có khả năng một số dự án có thể mang tới những hậu quả tiêu cực ngoài ý muốn. Ví dụ, một dự án xây dựng có thể làm xáo trộn môi trường sống của thực vật và động vật, và có thể tạo ra ô nhiễm không khí và tiếng ồn trong lúc việc xây dựng đang diễn ra. Một dự án được thiết kế để cải thiện môi trường sống cho các loài thực vật hay động vật nhất định có thể vô tình hạn chế môi trường sống của loài khác. Các loại tác động được xem xét trong PEIS là:

- Tác động tới các tài nguyên vật chất.

[10] Các cơ quan của Hội đồng Ủy viên Deepwater Horizon đang phục vụ như các cơ quan hợp tác theo NEPA. Trong khi Quân đoàn kỹ sư không tham gia như một cơ quan hợp tác theo Dự thảo PDARP/PEIS, Quân đoàn lại có chuyên môn đặc biệt và kinh nghiệm với một số dự án có khả năng được đề xuất trong quá trình thực hiện PDARP/PEIS và sẽ được mời tham gia như một cơ quan hợp tác trong các dự án như vậy.

- Địa chất (đất đai, xói mòn)
- Thủy văn (Dòng chảy nước bề mặt và nước ngầm) và chất lượng nước.
- Chất lượng không khí.
- Tiếng ồn

- Tác động tới các tài nguyên sinh vật.
  - Môi trường sống
  - Các tài nguyên sống ven biển và trên biển (động vật hoang dã, hệ động thực vật biển và cửa sông, các loài được bảo vệ).
- Tác động tới kinh tế xã hội và công lý môi trường (hiệu ứng mất cân xứng với dân tộc thiểu số và người có thu nhập thấp).
  - Tài nguyên văn hóa.
  - Cơ sở hạ tầng.
  - Quản lý đất đai và vùng biển.
  - Sử dụng vào du lịch và giải trí.
  - Nghề cá và thủy sản.
  - Vận tải biển.
  - Thẩm mỹ và các tài nguyên thị giác.
  - Y tế cộng đồng và an toàn, bao gồm lũ lụt và bảo vệ bờ biển.

Bằng cách sử dụng một quá trình PEIS để xem xét cẩn thận tác động tiềm tàng của những kế hoạch khôi phục tích hợp được đề xuất cũng như những tác động tiềm tàng của các giải pháp khôi phục khác, các Uỷ viên đã xác định kế hoạch khôi phục tích hợp đề xuất sẽ có cả những tác động có lợi và bất lợi, với tác động có lợi của việc khôi phục lớn hơn đáng kể so với những tác động bất lợi tiềm tàng, đặc biệt là trong dài hạn và đặc biệt là nếu việc tiến hành tốt nhất được thực hiện để giảm thiểu những tác động tiêu cực. Ví dụ, lợi ích đối với các tài nguyên vật chất và sinh học thường dài hạn và tập trung vào sự phục hồi của môi trường sống và/hoặc quần thể các loài. Tác động tiêu cực có thể liên quan đến những tác động trong xây dựng chẳng hạn như những xáo trộn ngắn hạn. Tác động tiêu cực cũng có thể là kết quả của những thay đổi có chủ định dài hạn được thực hiện với địa chất, thực vật và các cơ chất khi một môi trường sống hiện tại được chuyển thành môi trường sống phục hồi, chẳng hạn như khi vùng nước nông chuyển thành đầm lầy. Trong Phụ lục 6.A, Cách làm thực tiễn Tốt nhất, các Uỷ viên đã đề cập tới việc cách làm thực tiễn tốt nhất để hướng dẫn các hoạt động khôi phục trong tương lai.

Ngoài việc đánh giá tác động tiềm tàng của phương án ưu tiên (danh mục khôi phục tích hợp), các Uỷ viên còn khảo sát những tác động môi trường tiềm tàng của các lựa chọn thay thế, như sau:

- **Phương án B-Khôi phục tài nguyên cụ thể.** Phương án này sẽ dựa vào các loại hình khôi phục tương tự như phương án ưu tiên, nhưng với một sự nhấn mạnh khác giữa các loại hình khôi phục (tức là, tập trung vào bổ sung và bảo vệ các nguồn tài nguyên biển cụ thể, và tương ứng sẽ ít nhấn mạnh hơn vào việc khôi phục môi trường sống ven biển). Ở mức độ chương trình, những hậu quả tiêu cực chủ yếu về môi trường có thể tương tự như phương án ưu tiên, vì các loại hình khôi phục tương tự đã được đề xuất. Tuy nhiên, tác động môi trường có thể khác nhau vì những phương pháp tiếp cận dự án được nhấn mạnh trong những kế hoạch khôi phục sau này có thể khác nhau. Dù đã giảm nhấn mạnh vào việc khôi phục môi trường sống ven biển vùng Vịnh,

những lợi ích mà Phương án B mang lại đối với những tổn thương được suy luận hợp lý nhưng chưa được lượng hóa theo mô tả trong Chương 4 vẫn ít chắc chắn hơn.

- **Phương án C-Tiếp tục đánh giá thiệt hại và trì hoãn kế hoạch khôi phục.** Phương án này làm tăng khả năng tập trung vào các dự án khôi phục những tổn thương đã được xác định, tuy nhiên nó sẽ trì hoãn hành động khôi phục và kéo theo kinh phí khôi phục cũng ít hơn, vì các quỹ sẽ được dùng đến trong việc đánh giá tổn thương tiếp theo. Đánh giá tiếp theo sẽ tạo sự chậm trễ đáng kể trong hành động khôi phục toàn diện so với phục hồi sớm, điều này sẽ dẫn đến những tổn thất lớn hơn về tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ của chúng, cùng với những tác động kinh tế xã hội tương ứng. Ngoài ra, việc cắt giảm các quỹ dành cho khôi phục (do chi phí của việc tiếp tục đánh giá) sẽ khiến cho lợi ích mà Phương án C mang lại cho các nguồn tài nguyên bị tổn thương không nhiều như Phương án A hoặc B.

- **Phương án D-Phục hồi tự nhiên/không hành động.** Các Uỷ viên được NEPA yêu cầu đánh giá một phương án không hành động. Theo phương án này, khôi phục sớm sẽ là khôi phục duy nhất được tiến hành; không có khôi phục bổ sung nào khác theo quy định NRDA được thực hiện bởi các Ủy viên. Phương án này sẽ không tạo ra được những tác động có lợi cho các nguồn tài nguyên bị tổn thương thông qua những khôi phục bổ sung theo NRDA. Tài nguyên thiên nhiên sẽ phục hồi chậm hơn hoặc một số có thể sẽ không phục hồi được nếu thiếu việc khôi phục, và cộng đồng có thể sẽ không được bồi thường cho những tổn thất về tài nguyên và dịch vụ của chúng trong giai đoạn phục hồi này (những thiệt hại "tạm thời").

1.5.5 Quản trị

Để phù hợp với trách nhiệm của Ủy viên theo quy định OPA, và trong bối cảnh kế hoạch khôi phục sinh thái toàn diện tích hợp được xác định là phương án ưu tiên, cơ cấu quản trị của các Ủy viên sẽ hướng dẫn tiến trình khôi phục tiếp theo và tạo lập sự minh bạch cũng như trách nhiệm công khai mọi hoạt động của các Uỷ viên. Các Ủy viên đảm bảo việc khôi phục được thực hiện với trách nhiệm tài chính và đảm bảo các nghĩa vụ được quy định trong Đạo luật ô nhiễm dầu, Nghị Định Chấp Thuận tương lai, bản cuối DARP theo chương trình và các kế hoạch khôi phục sau này được đáp ứng. Nhiệm vụ của các Uỷ viên bao gồm việc lập kế hoạch khôi phục, tiến hành khôi phục, theo dõi và quản lý thích nghi, quản lý tài chính, cam kết với công chúng và theo dõi việc khôi phục.

Các Uỷ viên đề xuất một cơ cấu quản trị phân phối, cơ cấu này chỉ định một Nhóm Ủy viên thực hiện (TIG) với mỗi trong số 7 khu vực khôi phục (khôi phục mỗi bang trong số năm bang vùng Vịnh, đại dương và các khu vực trong vùng) và thiết lập bổ sung một TIG cho "Những điều kiện chưa phát sinh và Quản lý thích nghi". Các Ủy viên tin rằng khôi phục có thể được thực hiện hiệu quả nhất bằng cách trực tiếp trao quyền quyết định khôi phục cho các Ủy viên, những người có mối quan tâm được tín nhiệm nhất với các nguồn tài nguyên và dịch vụ của chúng trong mỗi khu vực khôi phục. Vì đây là những tài nguyên được chia sẻ mà cộng đồng tin tưởng, với sự chồng chéo trong thẩm quyền quản lý của liên bang và tiểu bang, các Ủy viên tiểu bang và liên bang đều phục vụ trong Hội đồng Ủy viên và trong các TIG tương ứng. Những phần chung trong trách nhiệm của các TIG và Hội đồng Ủy viên như sau:

- Chức năng của các TIG chủ yếu sẽ là lên kế hoạch, quyết định và thực hiện khôi phục, bao gồm theo dõi và quản lý thích nghi. Mỗi TIG sẽ đưa ra mọi quyết định khôi phục với nguồn kinh phí được phân bổ cho khu vực khôi phục của nó.

- *Chức năng của Hội đồng ủy thác* chủ yếu sẽ là đảm bảo sự phối hợp và tính hiệu quả giữa các TIGs bằng cách thiết lập các thủ tục và thông lệ cần thiết để chuẩn hóa hoặc đảm bảo tính nhất quán đối với một số hoạt động của TIG.

1.5.6 Phối hợp với các Nỗ lực Lập Kế hoạch Khôi phục *Deepwater Horizon* khác

Phối hợp giữa việc khôi phục NRDA và các chương trình khôi phục *Deepwater Horizon* khác sẽ thúc đẩy thực thi thành công PDARP này và ưu tiên hóa việc khôi phục hệ sinh thái trong vùng Vịnh. Hội đồng Ủy viên có thể xem xét các hoạt động khôi phục của các chương trình khác để xác định tính đồng thuận và giảm nguy cơ trùng lặp khi lựa chọn các dự án thuộc PDARP. Các chương trình này sẽ tạo ra các dữ liệu giám sát quan trọng để thông báo các quyết định khôi phục và cải thiện quản lý thích ứng. Chia sẻ dữ liệu giữa các chương trình được khuyến khích và Hội Đồng Ủy Thác sẽ công khai thông tin về các dự án được lựa chọn theo PDARP này đến công chúng, cũng như cho cộng đồng khoa học và các chương trình khôi phục khác.

Các nỗ lực cho kế hoạch khôi phục *Deepwater Horizon* khác đang được lên kế hoạch hoặc đang được tiến hành là một kết quả của:

- **Bồi thường Đạo luật Nước sạch (Đạo luật RESTORE).** Đạo luật Tài nguyên và Hệ sinh thái Bền vững, Cơ hội Du lịch và Hồi sinh Nền kinh tế của Bờ biển Quốc gia vùng Vịnh (RESTORE) năm 2012 trích 80% bất kỳ khoản phạt dân sự và hành chính được trả theo Đạo luật nước sạch vào Quỹ Khôi phục Bờ biển vùng Vịnh để khôi phục hệ sinh thái, khôi phục kinh tế , và thúc đẩy du lịch trong khu vực Vùng Vịnh.

- **Tiền trả trong thỏa thuận nhận tội.** Trong năm 2012-2013, BP và Transocean mỗi bên đã tham gia vào các thỏa thuận nhận tội với Bộ Tư pháp Hoa Kỳ. Nguồn tiền trọng yếu theo thỏa thuận nhận tội này đang dành cho:

  - **Quỹ lợi ích Môi trường vùng Vịnh**, được quản lý bởi các Tổ chức Quốc gia Cá và Động vật hoang dã, để khôi phục và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên Bờ biển vùng Vịnh.

  - **Quỹ Bảo tồn Các vùng đất ngập nước Bắc Mỹ, được quản lý bởi Sở Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ**, cho "các dự án khôi phục và bảo tồn vùng đất ngập nước " nằm trong Vịnh hoặc các dự án " làm lợi cho loài chim di cư và động vật hoang dã và môi trường sống khác" bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu.

  - **Các Học viện Khoa học Quốc gia**, để tăng cường sự an toàn của giàn khoan ngoài biển bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.

1.6 Dàn xếp được Đề xuất và Quyết định PDARP

Theo OPA, có một số kịch bản khác nhau để các Uỷ viên nhận được nguồn tài trợ cần thiết để thực hiện việc khôi phục. Trong một kịch bản, các Uỷ viên chuẩn bị bản PDARP dự thảo và bản chính thức và gửi yêu cầu bằng văn bản tới các bên có trách nhiệm để thực hiện việc khôi phục hoặc cung cấp kinh phí cần thiết để thực hiện khôi phục (15 CFR § 990,62). Nếu các bên có trách nhiệm từ chối yêu cầu, các Uỷ viên có thể nộp đơn đòi quyền pháp lý (ví dụ, khởi kiện) để cố gắng thắng kiện chi phí khôi phục, hoặc các Uỷ viên có thể tìm kiếm tài trợ để khôi phục từ Quỹ Tín thác Trách nhiệm Pháp lý Tràn dầu của chính phủ liên bang(15 CFR § 990,64). Kịch bản kiện cáo này thường dẫn đến trì hoãn lâu dài và nhận được kết quả không chắc chắn về số tiền tài trợ có thể thu được cho việc khôi phục.

Tình huống thứ hai theo OPA là kịch bản dàn xếp. Các quy định OPA cho rằng "Các Ủy viên có thể dàn xếp các yêu cầu bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên. . . bất cứ lúc nào, miễn là dàn xếp đó phù hợp, theo đánh giá của các Ủy viên, để đáp ứng các mục tiêu của OPA và công bằng, hợp lý và đem lại lợi ích cho công chúng "(15 CFR § 990,25). Việc dàn xếp sẽ tránh được những rủi ro và sự trì hoãn của việc kiện cáo và chắc chắn mang lại cho các Ủy viên số tiền tài trợ để khôi phục.

Ngày 2 tháng 7 2015, BP, bên chịu trách nhiệm chính về sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon*, thông báo rằng các Ủy viên và BP đã đạt được thỏa thuận về nguyên tắc giải quyết bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên do sự cố tràn dầu (DOJ 2015a). Các Ủy viên đã đề nghị chấp nhận dàn xếp của BP để hóa giải trách nhiệm của BP cho thiệt hại tài nguyên thiên nhiên gắn liền với sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon.* Theo cách giải quyết này, BP sẽ phải trả tổng cộng 8.1 tỉ USD chi phí khôi phục để giải quyết các thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên (đã bao gồm 1 tỉ USD đã cam kết cho khôi phục sớm), cộng thêm tối đa 700 triệu USD (một phần trong đó là dưới hình thức lãi cộng dồn) cho những thiệt hại tài nguyên thiên nhiên chưa được xác định tại thời điểm thỏa thuận và/hoặc để trả cho quản lý thích ứng. Cuối cùng, việc dàn xếp cũng bao gồm đề xuất phân bổ số tiền đền bù thu được cho các loại khôi phục và các khu vực khôi phục khác nhau. Đề xuất giải pháp bồi thường này được mô tả trong Nghị Định Đồng Thuận đề xuất được nộp gần đây trong vụ án liên bang phát sinh từ các vấn đề liên quan đến sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon*. *Hoa Kỳ v BPXP et al, Civ. Số 10-4536, tập trung trong MDL 2179, Trả lời: Tràn dầu tại giàn khoan dầu Deepwater Horizon ở Vịnh Mexico*, *vào ngày 20 Tháng Tư 2010 (E.D. La.)*. Nghị định Đồng thuận đề xuất sẽ trải qua quá trình lấy ý kiến công chúng về tính đầy đủ của dàn xếp hoặc các điều khoản khác.[11] Dựa trên kết luận từ các bình luận công khai, nếu cả hai bên nguyên đơn và sau đó Tòa án thấy nghị định đầy đủ, công bằng, hợp lý và đem lại lợi ích cho công chúng, Tòa án sẽ chính thức chấp nhận Nghị Định Đồng Thuận cuối cùng giữa bị cáo BP và nguyên cáo Hoa Kỳ và các Tiểu bang vùng Vịnh.

Trong Bản Dự thảo PDARP/PEIS này, các Uỷ viên phác thảo đánh giá tổn thương (Chương 4) và kế hoạch khôi phục đề xuất (Chương 5, 6, và 7). Các Ủy viên đề xuất thực hiện một quyết định theo chương trình về việc nguồn vốn này sẽ được sử dụng như thế nào trong khôi phục lại để bù đắp những tổn thương về tài nguyên thiên nhiên được mô tả trong tài liệu này. Quyết định mang tính chương trình này bao gồm phương án khôi phục ưu tiên được mô tả trong Chương 5, cũng như các quy định liên quan trong việc

[11] Nghị Định Đồng Thuận cũng liên quan đến các loại khiếu nại pháp lý khác (như là hình phạt dân sự) mà không phải là một phần của quá trình NRDA và không được thảo luận ở đây . Các ý kiến liên quan đến các khiếu nại khác cần được gửi cho Bộ Tư pháp Hoa Kỳ , Phòng Môi trường và Tài nguyên. Một đường link liên kết về đề xuất Nghị định Đồng thuận và hướng dẫn gửi ý kiến tới Bộ Tư pháp có tại *www.gulfspillrestoration.noaa.gov*.

quản lý chi tiêu cho việc khôi phục được mô tả trong Chương 7. Như đã giải thích trong phần tóm tắt ở trên và chi tiết hơn trong Chương 5.5, phương án khôi phục ưu tiên đưa ra một kế hoạch khôi phục hệ sinh thái toàn diện, tích hợp, với một danh mục các loại hình khôi phục nhằm giải quyết danh sách các tổn thương đa dạng xảy ra ở cả quy mô khu vực và địa phương. Đề nghị này tập trung phân bổ vốn để đáp ứng được năm mục tiêu, và 13 hoạt động khôi phục được thiết kế để đáp ứng các mục tiêu này. Quyết định cho kế hoạch khôi phục này đang được đề xuất tại đây cho công chúng xem xét và bình luận, bản PEIS tích hợp cũng vậy.[12]

Các Ủy viên tin rằng cả việc dàn xếp và kế hoạch theo chương trình đều phù hợp vì các lý do sau đây. Các Uỷ viên đã cùng nhau kiểm tra và đánh giá mức độ tổn thương và các phương án khôi phục đề xuất bằng cách xem xét cụ thể các phương pháp tiếp cận để khôi phục, thay thế, cải tạo, hoặc mua ngang giá các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ bị tổn thương. Nếu nghị định đề xuất trở thành chính thức, và nếu kinh phí để khôi phục được chi tiêu phù hợp với chương trình kế hoạch đề xuất trong Dự thảo PDARP/PEIS này, các Ủy viên hài lòng rằng các nỗ lực này (cùng với công việc theo Hiệp định khung) sẽ bù đắp cho công chúng toàn bộ mất mát tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ họ đã phải gánh chịu ở đây. Để đạt được kết luận này, các Ủy viên đã xem xét, cùng với những vấn đề khác:

- Tính chất và mức độ của những thiệt hại cụ thể đã được xác định và nghiên cứu và tính không chắc chắn về những tổn thương đó.
- Tính không chắc chắn về những tổn thương khác chưa được nghiên cứu đầy đủ.
- Những lợi ích tiềm năng (và những thiệt hại) của việc khôi phục môi trường sống ở cấp độ hệ sinh thái, và tính không chắc chắn về những tùy chọn khôi phục đó.
- Những lợi ích tiềm năng (và những thiệt hại) từ những cách tiếp cận khác để khôi phục, chẳng hạn như chuyển đổi trọng tâm của việc khôi phục từ khôi phục hệ sinh thái sang khôi phục nguồn tài nguyên cụ thể, được nghiên cứu kĩ càng, và tính không chắc chắn về những tùy chọn khôi phục này.
- Sự xuống cấp hơn nữa của môi trường có thể xảy ra do việc khôi phục bị trì hoãn trong khi các nghiên cứu sâu hơn được thực hiện để thu hẹp tính không chắc chắn.
- Sự xuống cấp hơn nữa của môi trường nếu trì hoãn khôi phục trong quá trình kiện tụng.
- Những lợi ích của việc bắt đầu khôi phục sớm hơn thay vì kiện tụng.

Các uỷ viên kết luận rằng việc giải quyết bằng bồi thường là một cách tiếp cận hợp lý để đạt được các mục tiêu của OPA đưa trả lại sự toàn vẹn cho công chúng và môi trường, là một kết quả công bằng và hợp lý, và thúc đẩy lợi ích cộng đồng.

Công chúng được khuyến khích xem xét và bình luận tại Dự thảo PDARP/ PEIS này (xem Phần 1.7.1), cũng như tham gia vào quá trình Bộ Tư pháp tiến hành Nghị Định Đồng Thuận.

[12] Các uỷ viên sẽ tổ chức một loạt các cuộc họp công khai để tạo điều kiện cho công chúng xem xét và đưa ý kiến về kế hoạch phục hồi đề xuất. Địa điểm, ngày tháng, và thời gian họp sẽ được thông báo trong Đăng ký Liên bang công bố Dự thảo PDARP / PEIS .

1

2

1.7 Sự Tham gia của Công chúng vào Kế hoạch Khôi phục

OPA và NEPA yêu cầu các Uỷ viên phải xem xét ý kiến công chúng trong quá trình lập kế hoạch khôi phục *Deepwater Horizon*. Hướng tới và lôi kéo công chúng tham gia là một phần không thể thiếu trong kế hoạch khôi phục Ủy thác từ năm 2010

Các Ủy viên lần đầu tiên thông báo công khai về sự cần thiết của kế hoạch khôi phục từ vụ tràn *dầu Deepwater Horizon* vào tháng Mười năm 2010.[13] Kể từ đó, các uỷ viên đã đưa công chúng cùng tham gia theo những cách khác nhau, bao gồm việc lấy ý kiến đầu vào trong quá trình xác định phạm vi khôi phục chính thức vào năm 2011.[14] Mỗi Ủy viên tiểu bang và liên bang đều thành lập một trang web để cung cấp cho công chúng thông tin về thiệt hại và quá trình khôi phục.[15] Các Uỷ viên cũng phát triển một trang web [16] để công chúng có thể liên tục gửi ý tưởng về dự án khôi phục. Các Ủy viên đã xem xét và cân nhắc những ý kiến về dự án này như là một phần của kế hoạch khôi phục và trong quá trình phát triển các tài liệu này.

Sự Tham gia của Công chúng vào Quá trình NRDA

CÁc Ủy viên đã cùng tham gia với công chúng trong suốt quá trình NRDA. Các phương pháp tiếp cận bao gồm:

- Thông báo trên *Federal Register*
- Gặp gỡ Công chúng
- Các trang Web

Các Ủy viên chào đón mọi ý kiến của công chúng và xem xét các ý tưởng đề xuất khôi phục để giúp xác định những loại dự án nào cần được thực thi và tác động tiềm năng của chúng.

Ngoài ra, trong mỗi giai đoạn trong bốn giai đoạn lập kế hoạch khôi phục sớm đã hoàn thành, các Ủy viên công bố một dự thảo về kế hoạch khôi phục, tổ chức các cuộc họp công cộng, trưng cầu ý kiến công chúng, và trả lời các ý kiến trong kế hoạch khôi phục chính thức. Mặc dù những ý kiến giành cho việc khôi phục sớm, nhiều ý kiến đầu vào phù hợp với chương trình kế hoạch khôi phục. Giai đoạn tương lai

---

[13] Thông cáo Ý định, 75 FR 60800, Tràn dầu từ giếng *Deepwater Horizon*/Macondo, Vịnh Mexico; Ý định Lập kế hoạch Khôi phục sớm (*https://federalregister.gov/a/2010-24706);* Thông cáo Ý định, 36 La. Reg. 2441-43 (Oct. 20, 2010), Lập kế hoạch Khôi phục Sớm – Tràn dầu từ Dàn khoan Di động *Deepwater Horizon* và Giếng dầu dưới Nước Macondo Well vào Vịnh Mexico, 20 tháng 4, 2010 (*http://www.doa.louisiana.gov/osr/reg/1010/1010.pdf*).

[14] Gặp gỡ Công chúng trong việc Chuẩn bị Tuyên Bố Chương trình Tác động Môi trường đối với sự cố tràn dầu *Deepwater Horizon* BP , tháng Tư năm 2011; *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/2011/04/Public-DWH-PEIS-Scoping-Review-Document.pdf*. Tháng Tư năm 2011 tài liệu về phạm vi cung cấp cho công chúng với nền tảng về phạm vi, quá trình NRDA , mối quan hệ giữa các quá trình NRDA và NEPA , phát triển giải pháp, các loại phục hồi , và những hậu quả môi trường.

[15] Các Ủy viên đã lập ra những website sau đây:

- NOAA, Khôi phục Tràn dầu vùng Vịnh, xem tại *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/*
- NOAA, DIVER/ THỢ LẶN, xem tại *https://dwhdiver.orr.noaa.gov/*
- DOI, Phản ứng lại sự cố Tràn dầu *Deepwater Horizon*, xem tại *http://www.fws.gov/home/dhoilspill/*
- Sở Công viên và Động vật hoang dãTexas, Tràn dầu *Deepwater Horizon*, xem tại *http://www.tpwd.state.tx.us/landwater/water/environconcerns/damage_assessment/deep_water_horizon.phtml/*
- Louisiana, Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên do Tràn dầu *Deepwater Horizon*,xem tại *http://la-dwh.com/*
- Sở Chất lượng Môi trường Mississippi, Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên, xem tại *http://www.restore.ms/*
- Sở Bảo tồn và Tài nguyên Thiên nhiên Alabama, Dự án NRDA, xem tại *http://www.alabamacoastalrestoration.org*
- Sở Bảo vệ Môi trường Florida, Ứng phó và Khôi phục Tràn dầu *Deepwater Horizon*, xem tại *www.deepwaterhorizonflorida.com*.

[16] Xem tại *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/give-us-your-ideas/*.

của việc lên kế hoạch khôi phục và thực hiện các dự án cụ thể sẽ cho công chúng có thêm cơ hội bổ sung để xem xét và đưa ra ý kiến.

1.7.1 Yêu cầu Công chúng Soát xét lại Dự thảo PDARP/PEIS

Công chúng được khuyến khích xem xét và đưa ra ý kiến về Dự thảo PDARP / PEIS này. Các Ủy viên sẽ tổ chức một loạt các buổi gặp gỡ công chúng để tạo thuận lợi cho công chúng có thể đánh giá và xem xét. Địa điểm họp, ngày tháng, và thời gian họp sẽ được lập khi tài liệu này được phát hành cho công chúng xem xét và sẽ được chỉ rõ trong thông báo Đăng ký Liên bang công bố về việc phát hành tài liệu này. Sau khi thời gian góp ý của công chúng kết thúc, Ủy viên sẽ xem xét tất cả các ý kiến có liên quan nhận được trong giai đoạn bình luận công khai và rà soát lại PDARP / PEIS để phù hợp hơn. Một bản tóm tắt các ý kiến nhận xét và phản hồi của các Ủy viên sẽ được bao gồm trong tài liệu chính thức.

Sau khi công bố công khai PDARP/PEIS Chính thức, các Ủy viên sẽ chuẩn bị một Biên bản ghi chép Quyết định chính thức lựa chọn một phương án chương trình để thực hiện. Giải pháp theo chương trình được lựa chọn sẽ chỉ đạo và hướng dẫn việc lên kế hoạch và thực hiện việc khôi phục cho hơn 15 năm về sau.

Một cách độc lập, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Phòng Môi trường và Tài nguyên, sẽ lấy ý kiến công chúng về đề xuất Nghị Định Ưng Thuận được nộp cho tòa án trong vụ *tràn dầu Deepwater Horizon. Hoa Kỳ v BPXP et al, Civ. Số 10-4536, tập trung trong MDL 2179, Trả lời: Tràn dầu của các giàn khoan dầu Deepwater Horizon ở Vịnh Mexico*, *vào ngày 20 Tháng Tư 2010 (..E.D. La.)*. Nghị Định Ưng Thuận cũng liên quan đến các loại khiếu nại pháp lý khác (như hình phạt dân sự) không phải là một phần của quá trình NRDA và không được thảo luận ở đây. Nghị Định Ưng Thuận có tại *http://www.usdoj.gov/enrd/Consent_Decrees.html*, và ý kiến của công chúng có thể được gửi đến Bộ Tư pháp tại *DWHCDComments.enrd@usdoj.gov*.

1.7.2 Ghi chép Hành chính

Các Ủy viên lập một Ghi chép hành chính công bố công khai về NRDA cho vụ tràn dầu *Deepwater Horizon,* bao gồm các hoạt động lập kế hoạch khôi phục, đồng thời với công bố Thông báo Mục tiêu 2010 (theo 15 CFR § 990,45). DOI là Ủy viên liên bang lãnh đạo chịu trách nhiệm duy trì Ghi chép Hành chính, có thể được tìm thấy tại *http://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord*. Thông tin về việc thực hiện các nỗ lực khôi phục khẩn cấp và khôi phục sớm được cung cấp cho công chúng thông qua Ghi chép hành chính và các nỗ lực tiếp cận khác, thông tin có trên *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov*.

Trong bản Dự thảo Đánh giá Thiệt hại theo Chương trình và Kề hoạch Khôi phục/ Dự thảo Tuyên bố Tác động Môi trường theo Chương trình *Deepwater Horizon* (Dự thảo PDARP/PEIS) gồm những nội dung gì?

Chương 1 (Giới thiệu và Tóm tắt) mô tả tại sao dự thảo PDARP / PEIS này được viết và nó thuộc thẩm quyền nào. Chương này cũng trình bày Ủy thác DWH và quá trình NRDA, quá trình đánh giá tổn thương và những phát hiện quan trọng, cách tiếp cận lập kế hoạch khôi phục và phương án khôi phục, dàn xếp đề xuất của BP và trả lời của các Ủy viên, sự tham gia của công chúng trong lập kế hoạch khôi phục , và cơ hội cho công chúng đưa ra ý kiến.

Chương 2 (Tổng quan về vụ việc) cung cấp một cái nhìn tổng quan về vụ tràn dầu *Deepwater Horizon*. Nó mô tả những gì đã xảy ra sau vụ nổ giàn khoan *Deepwater Horizon*, lượng dầu và các vật liệu khác tràn vào vùng Vịnh, và những hành động phản ứng được thực hiện để cố gắng giảm bớt thiệt hại cho người và môi trường.

Chương 3 (Bối cảnh hệ sinh thái) mô tả hệ sinh thái trong khu vực vùng Vịnh Mexico và các nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng và các dịch vụ liên quan để đưa ra bối cảnh để đánh giá thiệt hại và các phương án khôi phục, bao gồm hiêu được môi trường bị ảnh hưởng (theo định nghĩa của NEPA) cho kế hoạch khôi phục theo chương trình và EIS .

Chương 4 (Tổn thương Tài nguyên Thiên nhiên) tóm tắt các phương pháp tiếp cận của Ủy viên và các phát hiện có kết quả từ đánh giá tổn thương. Mỗi mục trong Chương 4 bao gồm một phần quan trọng trong đánh giá tổn thương:

- Mục 4.1 (Phương pháp tiếp cận để Đánh giá Tổn thương) mô tả cách các Ủy viên xem xét phương pháp làm thế nào để nghiên cứu ảnh hưởng từ vụ tràn dầu.
- Mục 4.2 (Phơi nhiễm lên nguồn Tài nguyên Thiên nhiên) giải thích cách thức dầu tràn vào môi trường sau sự cố tràn dầu và tính chất và mức độ tiếp xúc với dầu của các sinh vật và môi trường sống.
- Mục 4.3 (Độc tính) mô tả sự độc hại của dầu từ sự cố tràn dầu Deepwater Horizon lên tài nguyên thiên nhiên và tóm tắt kết quả của chương trình thử nghiệm độc tính toàn diện của các Ủy viên.
- Mục 4.4 tới 4.10 mô tả đánh giá tổn thương lên những nguồn tài nguyên cụ thể, môi trường sống và dịch vụ) như sau: tài nguyên nước (Mục 4.4); tài nguyên và môi trường sống của sinh vật đáy (tức là tầngdưới cùng) (Phần 4.5); hệ sinh thái ven bờ biển (Mục 4.6); chim (Phần 4.7); rùa biển (Mục 4.8); động vật có vú ở biển (Mục 4.9); và việc mất giá trị giải trí (Mục 4.10).
- Mục 4.11 (Đánh giá Tổn thương: Tóm tắt và Tổng hợp các Phát hiện) tóm tắt kết quả đánh giá tổn thương của các Ủy viên và tổng hợp những kết luận trong một bối cảnh hệ sinh thái.

Chương 5 (Khôi phục Tài nguyên Thiên nhiên) cung cấp cách tiếp cận của các Ủy viên để lên kế hoạch khôi phục và đánh giá các phương án khôi phục, bao gồm cả các phương án ưu tiên khôi phục hệ sinh thái tích hợp toàn diện.

- Mục 5.1 (Từ Tổn thương đến Khôi phục) trình bày những tổn thương trên diện rộng được xác định trong Chương 4 là tổn thương ở cấp độ hệ sinh thái và liên hệ tổn thương với phương án

khôi phục ưu tiên của các Ủy viên, một phương án tiếp cận ở cấp độ hệ sinh thái .

- Mục 5.2 (Tổng quát Phương pháp Tiếp cận Lập kế hoạch Khôi phục của các Ủy viên, Yêu cầu của OPA) mô tả cách tiếp cận tổng thể của các Ủy viên để lập kế hoạch khôi phục.
- Mục 5.3 (Chương trình mục tiêu, Mục đích, và Nhu cầu của các Ủy viên) mô tả tổng quát các mục tiêu, mục đích và nhu cầu khôi phục của các Ủy viên.
- Mục 5.4 (Phương pháp tiếp cận để Phát triển và Đánh giá các Giải pháp) mô tả quá trình các Ủy viên tiến hành phát triển các phương án khôi phục, một bước cần thiết theo quy định OPA và NEPA hướng dẫn hành động của các Ủy viên.
- Mục 5.5 (Phương án A: Khôi phục Tích hợp Toàn diện Hệ sinh thái [Phương án ưu tiên]) mô tả phương án ưu tiên của các Ủy viên để khôi phục tích hợp toàn diện hệ sinh thái. Nó giới thiệu từng loại khôi phục mà khi kết hợp với nhau sẽ tạo thành một cách tiếp cận khôi phục tích hợp toàn diện.
- Mục 5.6, 5.7, và 5.8 mô tả ba phương án khôi phục khác được các Ủy viên xem xét.
- Mục 5.9 (So sánh Đánh giá OPA về Phương án Hành động) so sánh hai phương án hành động và giải thích lý do tại sao các Ủy viên lựa chọn phương án khôi phục tích hợp toàn diện làm phương án ưu tiên của họ.
- Mục 5.10 (Tóm tắt các phương án ưu tiên và phân bổ kinh phí) tóm tắt phương án ưu tiên, trình bày việc phân bổ kinh phí cho từng loại hình khôi phục trong khu vực khôi phục được xác định, phán đoán về tiềm năng khôi phục liên quan đến nguồn tài trợ, và mô tả quá trình quy hoạch khôi phục tiếp theo.

Chương 6 (Hậu quả môi trường và Tuân thủ các luật khác) mô tả những hậu quả , hoặc các hiệu ứng dự đoán , của việc thực hiện phương án khôi phục PDARP / PEIS được đề xuất trong Chương 5, Khôi phục Tài nguyên Thiên nhiên, môi trường vật lý , sinh học và kinh tế xã hội theo yêu cầu của NEPA.

Chương 7 (Quản trị) trình bày cách tiếp cận về quản trị của các Ủy viên trong việc thực hiện phương án ưu tiên.

Yêu cầu của OPA và NEPA: Những khái niệm cơ bản

Đạo luật Ô nhiễm Dầu năm 1990 (OPA) là gì?

Đạo luật Ô nhiễm Dầu năm 1990 (OPA) (33 U.S.C. 2701 *et seq.*) là một đạo luật do Quốc hội ban hành vào năm 1990, một phần để đáp ứng với sự cố tràn dầu *Exxon Valdez* vào năm 1989. OPA sửa đổi Đạo luật Nước sạch và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc ngăn ngừa, phản ứng, và trả giá cho sự cố ô nhiễm dầu trên vùng nước có thể đi lại , bờ biển tiếp giáp và vùng đặc quyền kinh tế của Hoa Kỳ. Nó tạo ra phương pháp phòng ngừa, ứng phó, trách nhiệm, chế độ bồi thường toàn diện để đối phó với tàu lớn- và cơ sở vật chất gây ra ô nhiễm dầu trên vùng sông nước Hoa Kỳ Mục tiêu của OPA là làm cho môi trường và cộng đồng được đền bù cho những tổn thương gây ra do một sự cố liên quan đến việc xả dầu hoặc mối đe dọa đáng kể từ việc xả dầu lên các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ tự nhiên.

Theo OPA, Ai Đại diện cho Công chúng và Tại sao ?

OPA trao quyền cho các cơ quan liên bang và tiểu bang (và Bộ lạc Thổ dân được liên bang thừa nhận) như **ủy viên** để hành động nhân danh công chúng bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Theo OPA , các ủy viên được chỉ định phát triển và thực hiện một kế hoạch cho việc phục hồi , khôi phục , thay thế, hoặc mua lại tương đương với các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương dưới sự quản trị của họ(gọi chung là "khôi phục").

Theo OPA , Ai Chịu Trách nhiệm Pháp lý và "Thiệt hại" Là gì?

Theo OPA , trách nhiệm pháp lý sẽ do các bên có trách nhiệm chịu bao gồm " thiệt hại về việc gây thương tích , phá hủy , mất , hoặc mất quyền sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên [đất , cá , động vật hoang dã , sinh vật , không khí, nước , nước ngầm, nước uống vật tư, và các nguồn lực khác như vậy] , bao gồm cả các chi phí hợp lý của việc đánh giá thiệt hại. " Điều này có nghĩa rằng các bên có trách nhiệm phải trả các chi phí cho việc xác định những tổn thương và phục hồi tài nguyên thiên nhiên bị tổn thương bởi vụ tràn dầu, bao gồm cả bồi thường cho bất kỳ tổn thất cho giá trị của nguồn tài nguyên tự nhiên từ thời điểm bị tổn thương cho đến khi các nguồn tài nguyên được phục hồi. Các bên chịu trách nhiệm cũng phải chịu trách nhiệm cho các chi phí dọn dẹp dầu tràn (hoặc các chất gây ô nhiễm khác).

Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên là gì ?

Theo OPA , một NRDA được tiến hành để xác định loại và số lượng phục hồi cần thiết để bù đắp cho cộng đồng những tác hại đến tài nguyên thiên nhiên dokết quả từ vụ tràn dầu.

Quy định của OPA định nghĩa một quy trình để đánh giá tổn thương và kế hoạch phục hồi bao gồm ba giai đoạn: tiền đánh giá , lập kế hoạch đánh giá tổn thương / phục hồi , và thực hiệnviệc phục hồi (15 CFR§ 990) .Các ủy viên cũng phát triển một kế hoạch phục hồi vạch ra phương án tiếp cận để đền bù cho cộng đồng những tổn thương đến tài nguyên thiên nhiên và sự mất mát của các dịch vụ . Bước cuối cùng của một NRDA là thực hiện việc khôi phục và theo dõi hiệu quả của nó . Các Ủy viên trưng cầu ý kiến quần chúng về các kế hoạch phục hồi đề xuất và sau đó chọn và thực hiện các dự án phục hồi

Đạo luật Chính sách Quốc gia về Môi trường (NEPA) là gì?

Đạo luật Chính sách Quốc gia về Môi trường (NEPA), được ban hành vào năm 1969 , thiết lập các yêu cầu về thủ tục đối với các cơ quan liên bang và đảm bảo các quyết định được thông báo đầy đủ và xem xét kĩ lưỡng bằng cách yêu cầu các cơ quan liên bang xem xét các tác động môi trường của các hoạt động đề xuất chính và các lựa chọn thay thế hợp lý cho những hoạt động đó.

Báo cáo Tác động Môi trường (EIS) là gì?

Thực hiện Quy chế NEPA ' s (40 CFR §§ 1500 et seq .), xác định rằng cơ quan liên bang phải chuẩn bị một Báo cáo Tác động Môi trường cho một số hành động đề xuất "ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng môi trường của con người. " Đối với một kế hoạch phục hồi NRDA , mục đích của EIS là lôi kéo công chúng tham gia và tạo thuận lợi cho quá trình đưa ra quyết định trong việc phân tích của các ủy viên liên bang về các phương án thay thế để hồi phục tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ bị tổn thương.

NEPA và OPA liên quan như thế nào?

Quy định của OPA đòi hỏi rằng các hành động của kế hoạch phục hồi được thực hiện bởi các uỷ viên liên bang, tuân thủ theo NEPA và các quy định hướng dẫn thi hành của nó. Các quy định OPA nêu rõ rằng một Dự thảo Kế hoạch Khôi phục/EIS cần được chuẩn bị khi việc khôi phục được dự đoán sẽ có một tác động đáng kể đến chất lượng môi trường sống của con người

Một EIS "theo Chương trình" là gì?

Một cơ quan liên bang có thể chuẩn bị một chương trình EIS (PEIS) để đánh giá hoạt động rộng khắp (không phải là hành động theo địa điểm hoặc dự án cụ thể) . Khi một cơ quan liên bang chuẩn bị một PEIS , cơ quan này có thể " kết hợp/nối" các phân tích môi trường hẹp hơn tiếp theo về kế hoạchcụ thể theo địa điểm hoặc các dự án từ PEIS để loại bỏ các cuộc thảo luận lặp lại và tập trung vào mức độ các vấn đề dự án cụ thể ở mỗi mức độ đánh giá môi trường.

Tôi Có thể Tìm Những Văn bản Quy định của OPA , NEPA , và Quy chế NRDA và NEPA ở đâu?

- OPA xem tại *http://www.epw.senate.gov/opa90.pdf*.
- Quy định NRDA xem tại *http://www.ecfr.gov/cgi-bin/text-idx?tpl=/ecfrbrowse/Title15/15cfr990_main_02.tpl*.
- NEPA xem tại *https://ceq.doe.gov/laws_and_executive_orders/the_nepa_statute.html*.
- Quy định NEPA xem tại *https://ceq.doe.gov/ceq_regulations/regulations.html*.

1.8 Tài liệu tham khảo

DOI (Bộ Nội vụ Hoa Kỳ). 2010. Thông cáo Ý định Lập kế hoạch Khôi phục (tuân theo 15 CFR Mục 990.44) – Tràn dầu từ Giàn khoan Di động Xà bờ Deepwater Horizon và Giếng dầu dưới Biển Macondo Well ra Vịnh Mexico, 20 tháng 4, 2010. Xem tại: *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/2011/02/Deepwater-Horizon-Final-NOI-Fully-Executed.pdf*. Truy cập 7 tháng 7, 2015.

DOJ (Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ). 2015a. "Tuyên bố của Bộ trưởng Bộ Tư pháp by Loretta E. Lynch về Thỏa thuận Nguyên tắc với BP để Đên bù các Yêu cầu Pháp lý Dân sự cho vụ tràn dầu Deepwater Horizon." *http://www.justice.gov/opa/pr/statement-attorney-general-loretta-e-lynch-agreement-principle-bp-settle-civil-claims*. Truy cập 13 tháng 8, 2015.

DWH Ủy viên. 2012a. Tràn dầu *Deepwater Horizon* Kế hoạch Khôi phục Sớm và Đánh giá Môi trường Giai đoạn I. Xem tại: *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/Final-ERP-EA-ES-041712.pdf* Truy cập 24 tháng 8, 2015.

DWH Ủy viên. 2012b. Tràn dầu *Deepwater Horizon* Kế hoạch Khôi phục Sớm và Đánh giá Môi trường Giai đoạn I. Xem tại: *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/Phase-II-ERP-ER-12-21-12.pdf*. Truy cập 24 tháng 8, 2015.

DWH Ủy viên (Deepwater Horizon Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên Nhiên Ủy viên). 2013. "Tràn dầu Deepwater Horizon Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên Nhiên: Khôi phục Khẩn cấp." *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/wp-content/uploads/TC_Toolkit_EmergRest_FINAL_6_12_13.pdf*.

DWH Ủy viên. 2014. Tràn dầu Deepwater Horizon: Kế hoạch Khôi phục Sớm Giai đoạn III theo Chương trình và Tuyên bố về Tác động của Môi trường Khôi phục sớm theo Chương trình. Available: *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/early-restoration/phase-iii/*. Accessed July 15, 2015.

DWH Ủy viên (Deepwater Horizon Đánh giá Thiệt hại Tài nguyên Thiên nhiên Ủy viên). 2015. "Giai đoạn IV Khôi phục Sớm." *http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration-planning/phase-iv/*.

Lệnh Hành pháp 12777 – Thực thi Mục 311 của Đạo luật Liên bang về Kiểm soát O6 nhiễm nước ngày 18 tháng 10 năm 1972, như đã sửa đổi, và Đạo luật Ô nhiễm Dầu năm 1990" *Ngày 18 tháng 10, 1991, sửa đổi ngày 15 tháng 3, 2013*

Lệnh Hành pháp 13626 – Khôi phục Hệ sinh thái Bờ biển Vùng Vịnh, *10 tháng 9, 2012*

NOAA Khôi phục Tràn dầu Vùng Vịnh. 2011. Khung cho Khôi phục Sớm Giải quyết các Tổn thường từ vụ Tràn dầu Deepwater Horizon. Xem tại: *https://losco-dwh.com/AdminRecord.aspxf*. Truy cập 7 tháng 7, 2015.

Tòa Sơ thẩm Hoa Kỳ. 2015. *In re: Tràn dầu từ Giàn khoan "Deepwater Horizon" trong vịnh Mexico, ngày 20 tháng 4, 2010*, No. MDL 2179, 2015 WL 225421 (La. E.D. Jan. 15, 2015) ("Tìm kiếm Sự thật và Kết luận của Pháp luật: Sơ thẩm Giai đoạn Hai"). Tòa án Sơ thẩm Hoa Kỳ tại quận Đông Louisiana.